

NƯỚC MẮT VÀ NỤ CƯỜI

GIỌT LỆ CUỘC ĐỜI

I. HAI LOẠI NƯỚC MẮT

Phật tử thân mến, hôm nay Thầy có duyên trở về chùa để chia sẻ Phật pháp đến quý vị, Thầy sẽ giảng bài GIỌT LỆ CUỘC ĐỜI. Thầy sẽ trích dẫn, chia sẻ một số loại nước mắt mình khóc trong đời vì chuyện này, chuyện kia. Có những giọt nước mắt của người giác ngộ, của chư Thiên, của bậc Thánh - ngay cả bậc Thánh cũng khóc. Chỉ có từ bậc Thánh A-na-hàm trở lên, tức là đoạn hẳn tham dục và sân thì mới không còn khóc thôi. Trong đời thì Thầy nghĩ ai ngồi đây cũng đã từng khóc, mà tệ nhất là đôi khi nhìn lại những tháng ngày đã qua, mấy xô nước mắt của mình lại rớt vì một vài người nào đó không xứng đáng, phải không?

Quá trình học Pháp là quá trình nhìn lại. Có những tháng ngày trôi qua chúng ta sống trong bất thiện, trong tham, sân, buồn giận mà đôi lúc mình nghĩ rằng giận người ta là hay nữa. Lúc chưa hiểu đạo, chúng ta thường có những suy nghĩ bất thiện, rồi sống trong cái bất thiện, và chết trong cái bất thiện đó.

Quá trình học Pháp, tu học không bao giờ là đủ. Không thể nói đến già rồi con mới đi học, hay là đến già rồi con mới vô chùa. Mấy người lười đi chùa thường hay nói là: "*Tui tu tâm được rồi!*". Quý vị hỏi lại xem là tu tâm sân hay tu tâm tham? Đi vào chùa tha thiết học lắm, vậy mà còn chưa nắm được cách tu nữa, Thầy giảng chăm chú nghe, về nhà cố gắng ngồi nghe Pháp mà đôi khi vẫn còn chưa hiểu. Đức Phật gọi là nghe Pháp kiểu bấp vế, tức là bỏ những hạt đậu lên đùi của mình thì nó ở đó, nhưng khi đứng dậy thì nó rớt xuống hết. Lúc nghe Thầy giảng pháp thì nhớ, lúc hồi hướng xong thì Thầy đi đường Thầy, con đi đường con. Còn có những người giỏi hơn là nghe Pháp nhớ, rồi đem được Pháp về nhà thực tập thì đó là xuất sắc, Phật gọi là trí tuệ rộng lớn. Còn có

một trường hợp nữa là trí tuệ lộn ngược, tức là Phật nói cái hình ảnh chiếc ghe úp lại, không chứa được gì trong đó, lúc nghe không nhớ, đi về rồi cũng không nhớ. Người ta nói: "*Nghe ít thì vẫn u mê; Nghe nhiều chẳng thấy bỏ đề ở đâu!*"

Đôi lúc mình thử thi: "*Thôi, tu lai rai Như Lai cũng độ, tu tà tà Di Đà cũng rước!*" Thật ra, cái chuyện tu học chúng ta phải cố gắng lắm, phải khó khăn lắm, và cái chuyện tin Phật cũng không phải dễ đâu. Huống chi là chịu nghe lời Phật và thực hành lời Phật thì lại càng khó hơn nữa. Có nhiều khi mình "*đến chùa mà đứng ngoài cổng chùa*", ý muốn nói là cái thân vào chùa, nhưng lại không hiểu về Phật Pháp, như vậy thì tiếc lắm!

Một đời qua rất nhanh, thoáng chốc là tóc đã bạc rồi. Cho nên, nếu có thời gian và điều kiện, đại chúng ráng sắp xếp về chùa tu học, nghe Pháp, học các khóa Giáo lý để có thể tiếp xúc được với trí tuệ mà Đức Phật đã dạy qua những bản Kinh. Và với trí tuệ của Phật, quý vị hiểu là mình học cả đời cũng không bao giờ học hết được lời Phật. Còn học rồi mà hiểu tới

đâu nữa, hành tới đâu nữa là cả một chặng đường dài phía trước. Càng hiểu về Phật Pháp, mình càng sống khiêm tốn, càng kín đáo, càng biết ơn rồi càng an lạc. Nói chung, càng hiểu càng tu tập là đạo đức nó càng sinh ở nơi mình.

Hôm qua, có một em Phật tử hỏi Thầy: *"Thầy ơi, mình làm cách nào để mình vượt qua cái tâm kiêu mạn?"* Thầy mới trả lời thế này:

- Ví dụ như con đẹp, con khỏe, con giàu có, con thông minh, con được cái gì hơn người ta đó, thì con nghĩ là *"ăn mày dĩ vãng"* thôi. Tức là, hôm nay con được đẹp, được giàu, được khỏe, được thông minh,... đó là trong quá khứ con đã làm phước, bây giờ nó trở quả. Theo Kinh điển là mình đang xài đồ cũ, hay là mình đang ăn cơm ngọai thôi, đây là lời bà Visākhā nói đó. Mình nghĩ coi, những cái đó là từ phước của quá khứ, nay nó trở thì có gì để cho mình tự hào, tự cao? Bây giờ mình quán chiếu, mình đang còn là một con người phàm phu, trong tâm mình còn phiền não, tham sân nhiều lắm, còn làm nô lệ cho phiền não. Mình chưa chữa

được những căn bệnh về cơ thể vật chất, ví dụ như, bác sĩ nói mình không sống được mấy ngày nữa thì làm sao? Mình chưa vượt qua khỏi được ngục tù của tam giới, mình đang còn đi trong cái sa mạc của sinh tử khổ đau này, thì không có một cái gì mà đáng để cho mình tự hào hết.

Cho nên, khi được cái gì đó thì nhớ là trên cái quả lành đó phải tiếp tục tạo cái nhân lành, vì Thầy biết có một số quan niệm thiện thế này: "Tui không làm ác là được rồi. Tui sống không hại ai. Tui làm việc trong công ty, hết lòng, hết trách nhiệm rồi, không phiền hà hàng xóm, lo cho vợ, cho chồng, cho con. Tui không làm ác, tui tu làm cái gì?" có nhiều người nghĩ như vậy.

Thật ra như vậy cũng là tốt rồi, nhưng mà cái tốt đó, cái thiện đó so với những lời Phật dạy thì chỉ có một chút xíu thôi. Đối với Phật pháp thì cái thiện to lớn hơn nhiều. Càng ngày học Phật pháp, quý vị càng trầm ngâm hơn, thấy cái gì cũng đưa vào Pháp. Cuộc sống của mình là sống với Pháp, sống với lời Phật dạy, ai nói gì là chuyện của họ, là chuyện khen

chê, thị phi của cuộc đời. Ngay cả đến bản thân mình đã nghĩ như vậy mà mình cũng còn không dám tin nữa. Mà tin cái gì là phải nương vào Pháp, Phật dạy như vậy thì nghe vậy, chứ không phải chỉ đó nói vậy thì mình nghe. Những suy nghĩ của chúng ta cũng cần mang ra tư duy, đối chiếu xem là có đúng với những lời dạy của Phật không. Tâm mình nó lừa mình lắm. Ví dụ như sáng hôm nay có khóa tu, chuẩn bị đi thì trời mưa. Dặn lòng từ tối hôm qua rồi, là trời mưa thì mặc trời mưa, mình cũng đi. Nhưng mà mưa to quá thì cái tâm nó nghĩ là ở nhà đi, đi rồi bệnh thì sao, hay là chuyện này chuyện kia thì sao?

Mỗi khi lười tu tập thì quý vị cứ nghĩ là nếu ngày xưa, Đức Phật cũng lười như chúng ta thì hôm nay đã không có con đường để Phật dạy lại cho mình. Ngày trước Đức Phật, các vị Tổ sư cũng giải đãi thì làm sao tìm ra đạo nghiệp, tìm ra con đường giải thoát cho mình? Nghĩ về Đức Phật, nghĩ về sự tinh tấn của Đức Phật, trong Kinh Trung Bộ nói cảm động lắm, khi mà Ngài tu khổ hạnh, Ngài nín thở, rồi ăn uống rất là kiêng khem, chỉ ăn những hạt mè. Có những lúc, tay Ngài đung vò

cái bụng thì đựng xương sống, rò ra sau lưng thì đựng cái bụng, tức là rất ốm. Có những lúc Ngài đi đại tiện, tiểu tiện xong Ngài té úp mặt xuống đất vì kiệt sức. Rồi da của Ngài rất là đẹp, da màu vàng ròn, vậy mà trong lúc đó có người nói Ngài da màu đen, có người nói Ngài da màu xám, có người nói da Ngài vừa đen vừa xám. Trong lúc tìm đạo Ngài khổ hạnh, vất vả lắm. Mỗi lần lười biếng, chúng ta nghĩ như vậy để xúc dậy tinh thần của mình.

Thêm nữa là chúng ta đã khổ nhiều quá rồi, mình không tu, không biết con đường nào để thoát khổ. Từ ngày mà quý vị bước vào chùa, những cảm xúc buồn vui thất thường ngày xưa từ từ nó lắng lại. Mình vẫn buồn, vẫn vui đó, nhưng mà vui thì vui vừa vừa thôi, có buồn thì buồn vừa vừa thôi. Rồi từ từ tu học, với cái chuyện được - mất, khen - chê, buồn - vui ở cuộc đời này đối với cái nhìn của bậc trí thì bình thản lắm. Người ta chửi mình là bình thường, người ta không chửi nó mới là bất thường. Bởi vì chúng sanh khi còn phàm phu thì bất thiện nào cũng dám làm. Người chưa hiểu đạo tha hồ làm ác, nổi hứng mới làm thiện; còn hiểu đạo rồi là có

Giới, có Định, có Tuệ, nói cái gì cũng phải phải kiềm chế. Càng tu học là phải càng điềm tĩnh hơn, càng có trí tuệ hơn, nói theo đời là càng bản lĩnh hơn. Bản lĩnh ở đây chính là làm chủ tâm của mình, đứng trước những cái khó khăn, được - mất, buồn - vui, khen - chê, mình làm chủ tâm để cho tâm mình đừng có giận hờn, đừng có bất thiện, cái đó mới là khó.

Nhìn lại những tháng này đã qua trong đời của mỗi người, mình khóc nhiều lắm, mà thường thì mấy cô dễ khóc hơn mấy anh. Khi nghe đến những giọt nước mắt ở cuộc đời thì chúng ta thường hay nghĩ là những giọt nước mắt đau khổ. Nhưng mà có một số trường hợp vui quá cũng khóc, như là trúng số cũng khóc, thấy con thành đạt cũng khóc,... chứ không phải khổ mới khóc.

Trong Kinh Mi Tiên câu 64, có nói về hai loại nước mắt: một loại nước mắt như thần dược, và một loại nước mắt như là thuốc độc. Có những giọt nước mắt như là thuốc chữa bệnh cho mình vậy. Còn những giọt nước mắt mà do tham, sân, buồn giận, ích kỷ, nhỏ nhen, giận hờn, đó

kị, hơn thua, tham luyến, ưu bi, sầu não mà khóc thì nước mắt đó như là độc dược. Quý vị có thường tức ai quá mà khóc không? Xa lìa người thân mà khóc, bệnh mà khóc, khóc vì chồng, khóc vì con, khóc vì vợ, khóc vì mất tài sản, khóc vì bệnh tật... đủ thứ cái để khóc.

"Nước mắt nào là thuốc? Nước mắt nào là độc dược? - Thừa Đại Đức, trầm có nghe các bậc hiền trí nói rằng, trên thế gian này có hai loại nước mắt. Một loại nước mắt có khả năng trị bệnh như một liều thần dược vì nó làm cho mát mẻ và sáng khoái tinh thần. Một loại nước mắt khác thì như độc dược, nguy hiểm vô cùng. Việc ấy có không, và nếu có, thì tại sao lại có chuyện lạ lùng như thế? - Chuyện có đấy, tâu Đại Vương ! - Xin Đại Đức giảng cho nghe. - Nước mắt do uất ức, hận thù, do sầu bi khổ ưu não...; là loại nước mắt được xúc cảm, bị thiêu đốt bởi tham luyến, sân hận và si mê... mà tiết ra, trào vọt ra; nước mắt ấy chẳng khác gì độc dược. Nhưng nước mắt ứa ra được xúc cảm bởi các trạng thái tâm cao thượng, như nghe pháp, như phỉ lạc trong thiền định, niềm hỷ hoan tinh thần, tâm bi

mẫn đối với đau khổ của chúng sanh...; thì đó là loại nước mắt mát mẻ do hy, phi, bi mà có, nên nó đúng là liều thần dược, tâu Đại Vương! - Thật là hay, thật là bổ ích"

(Trích Kinh Mi Tiên Vấn Đáp - câu 64)

Hôm nay nghe Thầy giảng bài này, phải tự nhắc mình là những chuyện buồn - vui, được - mất lâu nay mình rót nước mắt nhiều rồi, khổ quá rồi. Bây giờ học Phật pháp thì khóc một lần này nữa rồi thôi! Có một Phật tử đến gặp Thầy, cô khóc đến nổi sung húp cả mắt lên, mà vì một người không xứng, cô nói: *"Sao mà người đó không thương con nữa?"*

Tóc tai cô bù xù, mắt thì sung húp. Cô định tự tử, mà bạn cô mới nói: *"Thôi, em tới gặp Thầy Thiện Tuệ rồi hãy đi tự tử."* Nên cô nghĩ đến gặp Thầy đây là lần cuối cùng, Thầy mà nói không thành công là cô chết. Lúc đó Thầy điềm tĩnh, Thầy cũng lựa câu gì để nói cho cô tỉnh. Mà nhìn cô như vậy ai mà thương cho nổi, Thầy đâu dám nói là: *"Chị nghĩ lại coi,*

chị nhìn chị kìa!" Quý vị phải làm đẹp lên chứ, Mẹ Cha mình đã cho cái tấm thân như vậy mà. Rồi chuyện gì cũng qua, đừng có nghĩ là không có cái đó thì mình chết! Không có đâu, không có phước mới chết, không có tu mới chết, không có thờ nữa mới chết. Trong khi hơi thở là bạn thân nhất của mình mà không lo, đúng không? Lúc chưa tu, có đau khổ gì mình cũng hay nghĩ là: *"Bao nhiêu đau khổ của trần gian, Trời đã dành riêng để tặng nàng"*. Có bao nhiêu cái khổ cứ như là gom hết về cho mình, mình cứ nghĩ là cái khổ đó là của mình, mình khổ nhất trong đời này.

Nói chuyện với cô xong thì Thầy khuyến khích cô mọi cái đều sẽ qua, cứ bình thản. Nếu nghĩ xấu ác, bất thiện mà đi tự tử thì kiếp tái sinh kế tiếp thường là cõi khổ. Sau này cô khỏe, cô vượt qua được thì Thầy cũng mừng cho cô. Cho nên, mình khóc đủ kiểu, mà thường là những giọt nước mắt của khổ đau.

Có một loại nước mắt là như là thuốc. Đó là những giọt nước mắt khi mà quý vị nghe Pháp mà vui đến khóc. Có khi

nào mình nghe Pháp mà khóc không? An lạc mà khóc không? Tu tập mà khóc không? Nhìn Phật, lễ Phật, thương Phật, kính Phật, biết ơn Phật mà khóc không? Từ những cái hỷ lạc của đời tu, những cái từ tâm mà rơi những giọt nước mắt, thì đó gọi là nước mắt như là thuốc chữa bệnh. Nếu phải khóc thì khóc như vậy. Còn những chuyện buồn - vui, được - mất, khen - chê,... bắt đầu từ từ tập điềm tĩnh lại, bình thản lại. Trong đời có những giọt nước mắt mà phải tự mình lau khô, không ai thương mình bằng chính mình. Phải thương cho mình! Được làm một kiếp người, đầy đủ sáu căn, rồi biết Phật pháp thì không có nhiều đâu. Cho nên, nếu có khóc thì khóc hạnh phúc vì nghe Pháp, vì tu tập an lạc, vì kinh cảm tâm mình mà khóc.

Có bà cụ không ngủ được vì rớt mắt năm chục ngàn, buồn ba ngày không ngủ được. Không ngủ như vậy thì cái tiền mua thuốc nó còn hơn năm chục ngàn nữa. Chúng ta không có tu thì đựng một chút xíu thôi cũng khổ. Hôm qua có Phật tử hỏi Thầy:

- Thầy ơi, trên bước đường tu tập, khi mình gặp khó khăn, chướng ngại thì mình làm sao?

Đường tu có ba cái khó khăn, chướng ngại: một là đặng quá; hai là ngọt quá, tức là đầy đủ quá; thứ ba là tẻ nhạt quá, tu không có an lạc. Thì ở đây, chúng ta phải nghĩ về một cái lớn hơn, luôn có một cái lớn hơn để nắm vào mà đi. Mình hãy nghĩ về đời sau kiếp khác, nghĩ về những an lạc, hạnh phúc cao đẹp, và biết nương tựa Pháp. Khi có cái lớn đó để nắm vào thì trên đường tu tập, hay là trong cuộc đời, dù có xảy ra những trái ngang, những chướng ngại mình cũng vượt qua được. Nói dễ hiểu là lòng của quý vị mà lớn thì những cái chuyện nhỏ quý vị bỏ qua được. Lòng như biển, như sông thì mới chứa được nhiều nước. Từ tâm mà lớn thì gặp những chướng ngại cuộc đời mình mới có thể nuốt vào lòng, có thể kiềm chế, có thể kham nhẫn một cách dễ dàng. Còn tâm mà bé nhỏ quá, mình khó từng cái bánh, từng cục kẹo, mình khó từng ánh mắt người ta nhìn, thì làm sao làm chuyện lớn? Thích đứng hàng đầu, mà gặp cái chuyện làm phước là đầu hàng.

*Biển khổ mênh mông sóng ngập
trời,*

*Khách trần chèo một mái thuyền
chơi.*

*Thuyền ai ngược sóng, ai xuôi sóng,
Cũng chỉ trong cùng biển khổ thôi.*

(Vũ Hoàng Chương)

Không có tu là khổ thôi. Hôm nay, mình
về được nghe lời Phật thì:

*Lời Phật pháp như hoa tươi đẹp
giữa cuộc đời,*

*Những câu Kinh tuyệt vời đã cho ta
điểm tựa.*

*Em rất vui khi đã chọn cho mình
một lối đi đúng đắn,
Dẫu tình trần là trống vắng một bờ
vai.*

Nếu tình sanh thì trí cách – bi ai,

Đời vẫn khổ, dù có tu vẫn khổ.

*Tham ái sẽ dày thêm với bao điều
quyến luyến,*

*Hệ lụy phù sinh đôi khi day
nghiến... đến không ngờ!*

(Thiền Sư Nhất Hạnh)

Trong Tứ Diệu Đế thì đầu tiên là Khổ đế: sinh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, oán tắng hội khổ, ngũ ấm xí thạnh khổ (tám khổ). Còn ở trong sinh tử luân hồi là còn khổ, mà trong Kinh Phật nói là những giọt nước mắt mà chúng sanh đã rơi xuống trong vòng luân hồi là nhiều hơn bốn biển, xương của mình đã nằm xuống là chất đầy một ngọn núi Tu-di.

II. NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ GIỌT NƯỚC MẮT TRONG KINH ĐIỂN

1. Chuyện Thầy Sa-di Tissa

Có một lần Đức Phật cùng với quý Thầy lên một ngọn núi cao để thăm một vị Thánh Sa-di tên là Tissa, vị Sa-di này mới có bảy tuổi thôi. Lúc mà lên núi cao rồi thì Đức Phật mới hỏi Ngài Tissa là con nhìn xuống phía dưới núi, con thấy gì ở dưới? Ngài Tissa nói là: *“Kính bạch Đức Thế Tôn, con thấy là biển cả mênh mông.”* - *“Con thấy biển cả mênh mông như vậy*

con suy nghĩ điều gì?” Ngài Tissa mới nói là con thấy biển cả mênh mông như vậy, và con thấy những giọt nước mắt mà trong luân hồi sanh tử của chúng sanh đổ ra còn nhiều hơn bốn biển.

*Nước trong bốn biển có bao nhiêu
Nước mắt so ra mới thật nhiều
Khắp cõi nhân gian đầy khổ lụy,
Sao con lơ đãng thả xuôi chiều?*

Còn chúng ta thấy biển là mê nhảy xuống tắm rồi, mình đâu có thấy được cái sinh tử như vậy. Không có tu, không có phước thì phần lớn là có cái gì là chết trong cái đó. Bởi vì mình ở cõi Dục, cõi Dục là cõi đắm vào năm trần qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có Phật pháp, không có cái gì cao lớn hơn, là có cái gì dính vô cái đó. Có cái nhà cấp bốn là một đời hạnh phúc trong cái nhà cấp bốn. Mình nói thô một chút, con giò mà có đồng phân là hạnh phúc của đời nó, con chuột sa vào hũ gạo thì hũ gạo là hạnh phúc nhất đời. Mình có phước hơn một chút, có biệt thự, có xe, có nhà, có một gia đình nhỏ hạnh phúc là quá đủ rồi. Mình không nghĩ được cái đời sau kiếp khác,

không nghĩ được cái chuyện mà giọt nước mắt của mình đã rơi trong nhiều kiếp khùng khiếp thế nào. Và nếu trong đời này không có tu, với cái thân phận này tái sanh qua những kiếp khác thì những giọt nước mắt này tiếp tục nó sẽ còn rơi nữa.

2. Chuyện cô Paṭācārā

Một câu chuyện khác là Đức Phật nói cho một vị Thánh Ni, cũng là những giọt nước mắt nhiều hơn bốn biển. Trong đời mà ai khổ quá thì hãy nghe đến cuộc đời của vị Thánh Ni Paṭācārā.

Ngày xưa, vị Thánh Ni này là một tiểu thư con nhà giàu có, nhưng cô lại thương anh người hầu trong nhà. Thời đó Ấn Độ phân biệt giai cấp lắm, sau đó cô tiểu thư đi một nơi khác sống với anh này. Khi hai vợ chồng có đứa con đầu lòng, thì theo tục lệ là trở về nhà ngoại. Trên đường trở về thì cô sinh luôn đứa con, coi như là không có chuyện trở về nữa. Khi mà cô mang đứa con thứ hai, sắp đến ngày sanh thì hai cả vợ chồng cùng với đứa con đầu đi về nhà ngoại. Hôm đó, đến một cánh

rừng thì mưa lớn, mà trời sập tối rồi. Người chồng mới nói là: *"Thôi em với con ở đây, để anh vào rừng cắt một ít cây làm cái chòi nhỏ để trú mưa rồi sáng mai mình đi tiếp."*

Cô ở lại với đứa con đầu, đợi đến tối không thấy anh quay lại, giữa đêm mưa gió trong rừng thì cô sinh luôn đứa con thứ hai. Đến sáng cũng không thấy chồng về, một tay cô dắt con, tay kia thì bế, chạy vào rừng tìm chồng thì cô thấy chồng mình bị rắn cắn chết trong rừng. Bây giờ thương quá thì cô cũng phải chôn chồng để đi về nhà ngoại. Trên đường đi về phải băng qua một dòng sông. Cô mới để đứa con đầu lằm chằm đi ở trên bờ, tay thì ẵm đứa con mới sinh bơi qua sông. Đang bơi như vậy thì có một con kên kên bay xuống, nó gấp đứa bé đi. Trong sự bất lực, tột cùng của đau khổ, cô khóc thét lên, la lên để cho con kên kên thả đứa bé xuống. Nhưng ở đây cô càng hét, cô càng la lên thì đứa con bên bờ kia nó cứ tưởng là mẹ nó gọi. Nó từ từ đi xuống dòng sông và bị nước cuốn trôi. Lúc này là cô Paṭācārā cũng sắp điên, cô không chịu nổi nữa rồi. Mất chồng và hai đứa con, cô lếch

théch đi về nhà bố mẹ. Trên đường về, thì thấy phía trước có khói bốc lên, cô hỏi ở đó có chuyện gì vậy. Người ta cứ nói: *"Thôi cô đừng hỏi nữa, thôi cô đừng hỏi nữa!"* Có người kia mới nói là: *"Cô bình tĩnh, tui sẽ trả lời cho cô, nhà cô hôm qua mới bị cháy, cha cô chết, mẹ cô chết, em cô chết rồi!"*

Trong vài ngày mà chồng chết, hai đứa con chết, cha mẹ chết, em chết và nhà cháy. Lúc đó cô trở nên điên loạn, cô xé hết quần áo và bỏ chạy. Cô cứ chạy mãi, chạy mãi, và không ngờ là lại chạy vào Tịnh xá Đức Phật. Lúc này Đức Phật đang giảng Pháp, cô vẫn còn cái phước như vậy. Những vị xung quanh thấy vậy, mới lấy cho cô một bộ đồ để che thân. Khi cô nhìn thấy Đức Phật, nhìn thấy từ tâm của Ngài, lòng cô bình an quá, cô mới quỳ xuống khóc:

"Kính bạch Đức Thế Tôn, chồng con chết, con con chết, cha mẹ con chết, em con chết, nhà con cháy!"

Cô cứ khóc như vậy, sau đó Đức Phật mới nói:

"Này Paṭācārā, những giọt nước mắt mà con rơi trong đời này, vì những điều này, thì không thấm vào đâu so với những giọt nước mắt trong vòng sanh tử luân hồi con đã rơi xuống. Nước mắt của con đã rơi xuống trong vòng sanh tử luân hồi nhiều như bốn biển vậy."

Đó là lời Phật nói cho cô Paṭācārā, còn lúc này là vị Thánh Sa-di tên là Tissa. Không có tu là khổ như vậy đó, có ai dám nói tu hết khổ không? Không đâu, còn khổ nhưng mà khổ cái gì cho nó đáng. Không có Pháp bên cạnh là chúng ta sẽ cứ sống trong tham, sân, bất thiện. Ngoài đời có cái khổ ngoài đời, trong chùa có cái khổ trong chùa.

3. Chuyện cô Kisā-Gotamī

Cô Paṭācārā là khổ vì mất chồng, mất con, mất gia đình, mất người thân. Vào thời Đức Phật, cũng có một người mẹ mà sau này cô cũng đi tu rồi đắc Thánh, cô tên là Kisā Gotamī.

Khi mà cô Kisā Gotamī bị mất con, cô thương con quá, cô chạy đi tìm khắp nơi cái phương thuốc nào đó để giúp cho con cô tỉnh dậy. Cô đến gặp Đức Phật thì Ngài dạy là cô đi đến cái nhà nào mà chưa từng có người mất, xin hạt cải của nhà đó rồi đem về đây. Với tình thương con, cô hy vọng là sẽ có cái nhà như vậy. Nhưng mà cô đi khắp nơi, đến nhà này không phải cha mất thì ông mất, ông có mất, ông nội mất, người này mất, người kia mất, nhà nào cũng có người mất.

Đức Phật muốn dạy cho cô một sự thật là dù muốn dù không, cô phải chấp nhận là cái chuyện con của mình nó sẽ phải qua đời. Nó không qua đời trước mình thì nó qua đời sau mình. Có trường hợp con qua đời trước Cha Mẹ, và có trường hợp Cha Mẹ qua đời trước con. Cuộc sống là như vậy, chỉ có hai cách vận hành này thôi. Mọi cái là do duyên mà có, có rồi sẽ mất, không mất trước thì mất sau, mình không bỏ nó thì nó bỏ mình. Đây là câu thần chú mà Thầy thường hay niệm mỗi khi gặp phải chuyện bất như ý trong đời. Chắc chắn là như vậy, cái áo tràng đẹp của quý vị mặc hôm nay, bữa

nào đó quý vị không bỏ nó thì nó bỏ quý vị. Ví dụ như bây giờ mình có cái áo mới, không mặc cái này nữa rồi mình đi cho người ta, là mình bỏ nó. Hay bữa nào mình phơi ở đó, không biết có một người dễ thương nào đó lấy đi mà không xin mình, đó là nó bỏ mình, phải không? Còn giả dụ như bây giờ nó cứ theo mình đến già luôn, đến một lúc nào đó mình nhắm mắt đi thì mình bỏ nó. Từ đó suy nghĩ rộng ra, trên đời này có cái gì mà mình không bỏ lại mà đi? Cái gì thì cũng phải bỏ lại, chỉ còn cái phước, cái tội đi theo chúng ta.

Khi nghĩ như vậy, rồi nghĩ về Đức Phật, vĩ đại như Đức Phật, trí tuệ như Đức Phật, công đức như Đức Phật, từ bi như Đức Phật, cái gì nơi Đức Phật cũng là số một trong đất trời này, mà cũng đến ngày Ngài phải trở về Kusinārā, rồi cũng phải bỏ lại mà đi.

Từ đó mới hiểu ra một sự thật là chúng ta đừng có nghĩ là trong đời này có cái chuyện gì đó mà mình bỏ không được! Ý của Thầy là muốn nói như vậy. Mình khổ quá, mình khóc quá, khóc ngày khóc

đêm, khổ cái chuyện đó quá, mình đừng có nghĩ là con bỏ không được! Bữa nào thân mình cũng phải bỏ vô hòm nữa mà, phải không? Thì làm sao có cái chuyện gì mà bỏ không được. Cho nên là trong đời này, có để cho những giọt nước mắt rơi xuống thì phải rơi cho xứng đáng.

Mấy cô thường hay khóc, Thầy có đọc một bài thơ dành cho mấy cô, bốn đoạn cảm động:

*Nếu được hóa kiếp sau làm người
lại.
Nhớ nghe em...! Đừng hóa kiếp đàn
bà.
Thanh xuân ngắn... em cười được
mấy độ?
Rồi cả đời... ôm những nỗi xót xa...*

*Đừng vội vã... nghe những lời
đường mật.
Biển nông sâu... đời lắm kẻ dối lừa.
Trái tim nhỏ... hãy chia thành hai
nửa.
Yêu họ một phần... yêu mình nửa,
biết chưa?*

*Giọt nước mắt cũng để dành cho kỹ.
Chỉ được rơi... cho kẻ xứng với
mình.
Đầu đêm tối, lệ có tràn khoe mắt.
Sớm mai này... vẫn phải thật là
xinh.*

*Thấy mệt mỏi... giữa cuộc đời bão
tổ.
Hãy tự tin... tìm một chốn yên bình.
Em hãy nhớ... hết mưa trời sẽ tạnh.
Sau đêm dài... mai sẽ lại bình minh.*

*Đã qua rồi những tháng năm khờ
dại.
Em tự cầm ô... che lấy cuộc đời
mình.*

(Tigon Hồng)

Chúng ta nhiều khi hay phung phí nước mắt lắm. Khóc không đúng chỗ, người không xứng đáng cũng khóc, chuyện không xứng đáng cũng khóc... Mọi chuyện nó cũng qua, đừng có nghĩ là chuyện đó con giải quyết không được! Không có đâu, rồi đến một lúc cái hơi thở

theo mình đây nó còn bỏ mình đi, thì chuyện gì mình bỏ không được? Tôi lên giường, giận ông đó cũng khóc, ông chửi tức quá cũng khóc, tức quá nói không được cũng khóc, ai ăn hiếp mình cũng khóc, thua thiệt người ta cũng khóc, mặc cảm cũng khóc, thấy mình nghèo hơn người ta cũng khóc, xấu hơn người ta mình cũng khóc, người ta đối xử với mình không tốt cũng khóc,... Bao nhiêu là cái để mình khóc.

*Ngủ đi em, ngoài kia trời rất lạnh
Mười ngón tay không ôm nổi muộn
phiền
Đêm hoài niệm với những điều đã
cũ
Em đừng buồn, em đáng được bình
yên.*

Còn nhà thơ Nguyễn Bính ông nói
như vậy:

*Em không khóc nữa, không than
nữa
Đây một bài thơ hận cuối cùng
Không than chắc hẳn hồn tươi lại
Không khóc tha hồ đôi mắt trong!*

(Xuân tha hương)

Cái hình ảnh không khóc nó đẹp như vậy, khóc rồi thì mệt, mà giận ai cũng mệt. *"Chưa đánh được người mắt đỏ như vang. Đánh được người rồi, mắt vàng như nghệ"*. Hờn thua gì cũng không nên, phải làm chủ mình, đừng có hờ một cái là khóc, nhất là những chuyện sâu muộn, ưu bi, sầu khổ thì không nên.

*"Em cười thế gian cười vui lại,
Nhưng khóc riêng mình em khóc
thôi!"*

Còn bây giờ ai đang buồn, đang khổ quá thì về ngắm lại bài giảng hôm nay.

*"Em về điểm phấn tô son lại,
Ngạo với nhân gian một nụ cười."*

Về ăn uống, ngủ nghỉ, tập thể dục lại, rồi chuyện gì nó cũng qua, nhắc mình như vậy. Có nhiều người buồn quá, khổ quá, không có Pháp thì họ thường tìm tới cái chết, bởi vì họ nghĩ chết xong rồi là hết khổ. Không phải muốn tự tử là mình

không sợ chết, mình sợ lắm chứ, nhưng mà quá khổ, không biết cách nào để hết khổ nên nghĩ rằng mình chết để hết khổ.

Có cô Phật tử ở bên Mỹ, cô này khổ quá và muốn tự tử. Gia đình thấy như vậy mới đem cô vào bệnh viện. Bác sĩ canh chừng, đến nỗi đi vào nhà vệ sinh cũng canh. Lúc nằm trên giường bệnh, cô mới nhớ lời Thầy, chiêm nghiệm lại lời Thầy. Cô ngâm: *“Đúng rồi, mình sợ chết mà tại sao lại muốn chết?”* Thì ra là khổ quá, cô chỉ muốn chết để hết khổ chứ không phải là cô không sợ chết. Bác sĩ vào hỏi cô, cô mới nói là cô sợ chết lắm. Bác sĩ hỏi sợ chết sao lại muốn tự tử? Bởi vì khổ quá. Sau này bác sĩ tâm lý mới nói chuyện với cô, do cô bị cú sốc rồi không ăn được, không ngủ được, mất ngủ rồi yếu thần kinh, cơ thể nặng nề, mệt nhọc, bức bối. Sau này biết Phật Pháp, tâm cô an lại. Cô nói với Thầy, ước mơ của cô là có một đêm ngủ trọn vẹn, vì cô thường ngủ được nửa tiếng thôi.

4. Nước mắt của chư Thiên

Khi Đức Phật chuẩn bị nhập Niết-bàn, lúc đó chư Thiên ở các tầng Trời xuống đông lắm. Chư Thiên, các vị đệ tử Đức Phật, vị nào mà chưa đắc quả A-na-hàm thì khóc, vì đắc A-na-hàm trở lên mới hết tham dục và sân. Lúc đó trong khoảng 12 Do-tuần (một Do-tuần là khoảng 16km) chật kín các vị Thiên, không có một chỗ trống dù chỉ một cái đầu kim. Rồi từ đây, khi khó khăn, khi mà có chuyện gì không hiểu chúng ta sẽ hỏi ai đây, ánh sáng của cuộc đời này sẽ lặn tắt. Và có những vị Thiên, các vị khóc là vì mới ngày nào con thấy Đức Thế Tôn đản sanh, thành đạo, con chưa kịp xuống nghe pháp nơi Đức Thế Tôn thì Ngài đã nhập Niết-bàn.

Lý do vì sao? Trên cõi trời Dục giới, nơi ở của Tứ Đại Thiên Vương thì một ngày một đêm bằng ở dưới đây 50 năm, trên cung Trời Đao Lợi thì một ngày một đêm bằng ở dưới đây 100 năm, cung Trời Dạ Ma thì một ngày một đêm bằng ở dưới đây 200 năm, cung Trời Đâu Suất một ngày một đêm bằng dưới đây là 400 năm, cung Trời Hóa Lạc thì một ngày một đêm bằng ở dưới đây 800 năm, và trên

cung Trời Tha Hóa Tự Tại nơi Ma Vương (*Māra*) ở thì một ngày một đêm bằng ở dưới đây 1.600 năm. Nếu mà tính từ lúc Đức Phật nhập Niết-bàn đến nay thì trên cõi của Ma Vương ở thì chưa đến hai ngày. Cho nên có những vị Thiên mới thấy Đức Phật đản sanh, thành đạo mà chưa gì Ngài đã nhập Niết-bàn. Tức là các vị đi nghe pháp trễ. Họ khóc là vì như vậy. Chư Thiên đi nghe pháp trễ, chúng ta đi học Pháp cũng trễ. Quý Phật tử cố gắng sắp xếp cho đúng giờ là phước của mình lắm.

Những sự kiện Đức Phật đản sanh, Đức Phật thành đạo, Đức Phật thuyết những bài Kinh quan trọng, Đức Phật nhập Niết-bàn là Trái đất này rung động. Lúc trước nghe đến đây, Thầy nghĩ đó là Kinh diễn tả vậy thôi, nhưng mà không phải. Đừng nói đâu xa, bây giờ trên thế giới này có những người nói một câu, ký một chữ ký, là Trái đất này rung động, thì hướng chỉ là đến Đức Phật. Trong Kinh diễn tả giống như hình ảnh con voi, ngày mà Ngài đản sanh giống như là con voi đi xuống chiếc thuyền nhỏ vậy, nó chòng chành, chòng chành. Còn ngày mà Ngài

nhập Vô dư Niết-bàn thì như con voi bước ra khỏi chiếc thuyền, một lần nữa nó lại chòng chành. Những sự kiện quan trọng trong đời Đức Phật, Trái đất rung động là như vậy.

Rồi có một lần chư Thiên khóc nữa, đó là khi Thánh Ni Mahāpajāpatī Gotamī nhập Niết-bàn cùng với 500 vị Thánh Ni A-la-hán. Di mẫu Gotamī là người Mẹ thứ hai nuôi Thái tử Tất-đạt-đa trưởng thành. Sau này bà cũng đi xuất gia cùng với 500 Vương phi, tất cả cùng đắc A-la-hán và cùng nhập Niết-bàn một ngày. Trước khi nhập Niết-bàn, bà đến gặp Phật và thưa với Phật:

- Kính bạch, Đức Thế Tôn, trong những kiếp đã qua và trong đời này, con có làm gì có lỗi ở thân - khẩu - ý con xin sám hối với Đức Thế Tôn. Con là mẹ của Ngài, Ngài là cha của con. Ngài đã uống những dòng sữa của con để lớn lên ở thân từ đái. Con đã uống những dòng sữa Pháp của Ngài để lớn lên ở đời sống tuệ giác tâm linh.

Đây là lời của bà trong *Thánh Nhân Ký Sự*. "Ngài là cha của con", tức là Đức Phật là người sinh bà ra trong đời sống tâm linh, nhưng mà "con là mẹ của Ngài", tức là bà đã nuôi Ngài, cho Ngài uống những giọt sữa của bà để nuôi lớn Ngài ở thân tứ đại. Khi bà và 500 Tỳ-kheo Ni Niết-bàn cùng một lúc, chư Thiên đã khóc rền trời. Có những người mất đi là để lại bao nhiêu sự tiếc nuối.

Khi Thầy Xá-lợi-phất và Thầy Mục-kiền-liên Niết-bàn, thì hôm đó trong hội chúng có các vị Thánh, Đức Phật nói: *"Này quý Thầy, ta thấy trong hội chúng hôm nay có một khoảng trống để lại."* Sau vài tháng Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên Niết-bàn là đến Đức Phật nhập Niết-bàn, và đó chính là những tháng ngày buồn nhất của nhân loại.

Lần đó có một vị Thánh nọ ở trong một khu rừng, trước khi Ngài ở đó thì Chư thiên, các vị Thần ở nơi đó chưa có hòa hợp. Khi Ngài ở đó tu tập, hồi hướng, từ cái tâm từ của Ngài làm cho nơi đó yên lắng. Một hôm, Ngài quán chiếu là hôm

sau Ngài sẽ đi đến một nơi khác để độ sanh, thì tối hôm đó, Ngài mới thấy có một vị Thiên ngồi trước cốc của Ngài khóc. Ngài hỏi là tại sao, vị Thiên đó mới nói là lâu nay Ngài ở đây chúng con được hưởng lợi ích từ tâm của Ngài lan tỏa mát mẻ. Ngày mai Ngài đi rồi thì có thể chúng con ở nơi đây sẽ không còn được hòa hợp như vậy, không còn được sự lợi ích từ nơi Ngài nữa. Sau đó các vị Thiên quanh đó mới thỉnh Ngài ở lại, Ngài quán xét nhân duyên thì thôi Ngài ở lại.

5. Chuyện Ngài Punṇa Koliyaputta và Seniya

Trong đời này, giọt nước mắt rơi vì khổ đau thì nhiều lắm. Còn có một giọt nước mắt như thế này nữa, trong Kinh Trung Bộ có kể một câu chuyện là có hai vị tên là Punṇa Koliyaputta và Seniya tu theo hạnh con bò và con chó. Tức là họ ăn như bò, đi như bò, rống như bò,... là học theo hạnh con bò. Còn vị kia thì học theo hạnh con chó. Có phải quý vị nghĩ: *"Làm người không muốn, tự nhiên lại muốn làm bò"* đúng không? Là bởi vì họ có tà kiến,

họ nghĩ rằng nếu tu theo hạnh con bò, con chó, khi chết được sanh lên làm chư Thiên. Sau đó, họ đến gặp Đức Phật và hỏi:

"Kính bạch Đức Thế Tôn, nếu con tu theo hạnh con bò, con chó, thì chết chúng con sanh đi đâu?"

Phật nói, một là xuống địa ngục, hai là làm bò hoặc làm chó. Đức Phật thì không nói dối, ân “Nhu Lai” (*Tathāgata*) là nói sao làm vậy và làm sao nói vậy, là ngôn hành hợp nhất, là trước sau như một, trước số đông Ngài như vậy mà trong Tinh thất một mình thì Ngài cũng như vậy. Cho nên, khi nghe Ngài nói thì hai ông khóc rất lớn. Tại sao Thầy nói đến giọt nước mắt ở đây? Hai ông khóc vì lâu nay hai ông tu theo cái phương pháp sai lầm. Chúng ta nhìn lại cuộc đời của mình, hoặc là nhiều người xung quanh, có khi chính mình cũng nằm trong trường hợp này. Không phải là mình tu theo hạnh con bò, con chó, nhưng có khi mình tu theo một phương pháp nào đó tà kiến, mà mình tưởng là đúng. Ông này cũng tưởng đúng mà, ông khóc là vì ông tưởng tu như vậy

là đúng, ai ngờ Phật nói là xuống địa ngục hoặc làm bò, làm chó. Những giọt nước mắt vì nuôi tiếc, hối hận, những giọt nước mắt mà như ông bà ta nói là: *"Cầm vàng mà lội qua sông; Rơi vàng không tiếc mà tiếc công cầm vàng"*. Mấy chục năm tu tinh tấn, cố gắng không tiếc mà tiếc là đã tu sai, không đúng lời Phật, buồn là buồn như vậy.

*"Anh tưởng nước giếng sâu,
Anh nổi sợt gâu dài.
Ai ngờ nước giếng cạn,
Anh tiếc hoài sợt dây."*

Chuyện đời nó cũng vậy, có một gia đình Phật tử đi chùa nghe Pháp nhiều lắm, bằng một thời gian không thấy đi nữa. Mấy tháng sau, Thầy nghe là họ đã bỏ Phật đi theo đường tà kiến, giáo lý hoàn toàn sai lệch, mà không biết tại sao nữa trong khi Phật pháp nghe cũng nhiều. Có một vị Sư làm câu thơ thế này:

*"Nghĩ mà tội kẻ hoằng dương.
Độ sanh giấc mộng hoang đường ngu ngơ."*

Nói vậy không có nghĩa là nói người đừng đi hoằng pháp, nhưng mà ý nói đây là cái chuyện độ sanh như một giấc mộng vậy, khó lắm. Giúp cho người giấc ngộ khó lắm, giúp cho người hiểu đạo khó lắm. Còn giúp cho người làm điều bất thiện thì dễ, bước ra đường tìm bạn xấu dễ mà tìm bạn tốt rất khó. Có nhiều vị thương, mở lớp dạy, hướng dẫn cận kề cho đại chúng tu, mà rồi thì một ngày nào đó cũng: *"Thầy đi đường Thầy, con đường con; Tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi!"* Cái chuyện mà Phật tử không đi chùa này, hay có một ngôi chùa nào gần đó mình theo phụng sự thì không sao cả, nhưng vấn đề ở đây là bỏ Phật mà đi theo đường tà kiến mới thật buồn!

*"Cuộc đời là buổi chợ đông,
Có khi vàng đổi cái không phải vàng!"*

"Vàng" ở đây là tấm lòng của mình. Con tha thiết học đạo, học Pháp lắm, con tha thiết nương tựa Pháp tu học lắm. Nhưng mà rồi tấm lòng của con, con gặp không đúng Thầy, không đúng bạn, không đúng trú xứ, không đúng môi trường. Cuối cùng con học một cái giáo lý tà kiến. Như

hai vị này, đôi lúc mình hy sinh, bỏ mạng cho đạo cũng được nữa, nhưng mà dĩ nhiên là cái đó phải đúng. Thân phận của chúng ta trong cái kiếp người này, đầu tiên và bao giờ cũng là phải có vị Thầy. Ai hỏi Thầy, con hay bạn của con muốn tốt lên, muốn an lạc, muốn sống theo Phật Pháp gì đó... Bao giờ Thầy cũng kêu là đi tìm vị Thầy. Mình tìm đúng vị Thầy, đúng mình sư rồi là cuộc đời đi lên, mình gần Thầy là ảnh hưởng từ nơi Thầy.

*“Một đêm, trí thức chuyện trò
Còn hơn mất sức lần mò mười năm.”*

Mình mà gần vị mình sư rồi là những cái u mê, tà kiến của mình được Thầy khai mở cho. Như hai vị này là vẫn còn phân phước được gặp Đức Phật. Sau đó thì ông Puṇṇa Koliyaputta (vị tu theo hạnh con bò) xin quy y Tam bảo, còn Ngài Seniya (vị tu theo hạnh con chó) thì xuất gia và đắc Thánh quả A-la-hán.

III. GIỌT NƯỚC MẮT CỦA BẠC THÁNH

1. Giọt nước mắt của bà Visākha

Giọt nước mắt giữa phàm phu và bậc Thánh Sơ quả, Nhị quả khác nhau chỗ nào? Phàm phu mà khóc là khóc mút mùa, khổ mút mùa. Giọt nước mắt của bậc Thánh thì khóc xuống rồi thôi, giống như là cái chảo nóng bỏ giọt nước xuống cái xèo là hết, rơi xuống nó nhanh tàn. Còn chúng ta không có tu, không hiểu đạo là khóc khô, kéo dài từ ngày này qua ngày kia.

Có một vị nữ cư sĩ đó là bà Visākhā, được Đức Phật tán thán là Đệ nhất về bố thí cúng dường; bên nam cư sĩ là ông Cấp-cô-độc. Bà Visākhā là vị đắc Thánh Sơ quả vào năm 7 tuổi. Sau này dù đã đắc Thánh nhưng khi cháu của bà mất thì bà buồn khổ lắm. Vị Thánh Sơ quả, Nhị quả vẫn còn khóc vì vẫn còn cái ái.

Vào thời Đức Phật, các vị Tăng xuất gia thì khoảng bảy vị hay chín vị Sa-di 7 tuổi đắc quả A-la-hán. Ở kiếp người, một vị mà đắc quả A-la-hán thì ít nhất là phải bảy tuổi. Vào thời Phật có mấy vị bảy tuổi thôi, còn Visākhā là một vị cư sĩ nữ đắc Sơ quả năm bảy tuổi.

2. Giọt nước mắt của Thánh Ni Yasodharā

Yasodharā là vợ của Thái tử Tất-đạt-đa. Sau này khi Thái tử Tất-đạt-đa thành Phật và trở về hoàng cung thì bà cũng xuất gia và trở thành vị Thánh Ni. Thầy kính thương bà lắm. Những tháng ngày Thái tử Tất-đạt-đa chuẩn bị đi xuất gia, bà rất thương và ủng hộ cho Thái tử. Nhưng mà bà biết, rồi Thái tử cũng phải đi tìm con đường lớn, mà bà buồn lắm, vì phải xa người mình thương. Chi tiết để chúng ta thấy thương bà là vì không phải bà chỉ ủng hộ cho Thái tử Tất-đạt-đa một đời này đâu, mà bà đã ủng hộ Ngài liên tục trong 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp. Từ thời Đức Phật Nhiên Đăng, bà đã nguyện là lúc nào Ngài đi xuất gia học đạo là bà ủng hộ và đứng phía sau âm thầm hỗ trợ cho Ngài làm nên đại sự. Khi Thái tử đi xuất gia tu khổ hạnh, ở trong hoàng cung bà biết và bà cũng sống khổ hạnh như Ngài, như là để chia sẻ một phần vất vả cho Ngài vậy đó. Bà sống rất đơn giản, từ ăn mặc, ngủ nghỉ, và luôn

luôn có một chỗ lúc nào cũng được lau dọn sạch sẽ như là chuẩn bị để đón Ngài về. Trong tâm bà, ở nơi rừng núi xa kia, Thái tử đang khổ hạnh, đang tìm đạo thì ở trong hoàng cung bà cũng làm hết sức của mình. Từng ngày bà thương, bà nhớ, bà khóc.

Khi Đức Phật trở về Hoàng cung cùng với rất nhiều đệ tử, bà Yasodharā không ra đón. Bà nói nếu Thế Tôn hiểu ta thì Thế Tôn sẽ vào thăm ta. Ở đây không phải là bà kiêu mạn, mà vì bà quá hiểu Ngài rồi. Lúc đó Đức Phật mới nói, này quý Thầy, các con hãy ở lại đây, chỉ có hai vị đi theo ta thôi, đó là ngài Xá-lợi-phất và ngài Mục-kiền-liên. Khi vào, Ngài nói hai Thầy cứ im lặng, để cho Yasodharā được nói lên những điều trong lòng, Yasodharā là người đại ân với Đức Phật. Bà là người đã hỗ trợ cho Ngài cả một quá trình trong suốt 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp.

Khi Ngài và hai Thầy vào thăm, bà quỳ và đi bằng đầu gối đến đánh lễ Đức Phật, những giọt nước mắt của bà rơi xuống. Những giọt nước mắt của ngày

được hội ngộ lại, người mà ngày xưa gọi là "chồng" của bà, người mà bà thương, hỗ trợ, bà đã âm thầm giúp đỡ, trợ duyên suốt cả một hành trình dài. Bà khóc những giọt nước mắt của hạnh phúc, giọt nước mắt của sự gặp gỡ và buồn thương, nhớ chồng. Nhưng mà giờ đây, trước mặt không phải là chồng bà nữa, vẫn là Ngài đó, nhưng mà Ngài giờ đây là Bạc đạo sư của nhơn thiên, của trời người rồi. Đức Phật để cho bà khóc, rồi Ngài mới kể lại quá trình mà bà hỗ trợ cho Ngài. Giọt nước mắt đó hạnh phúc lắm.

Như có những người trong đời, bạn mình hay người thân, lâu ngày gặp lại mừng muồn khóc, mà khóc hạnh phúc lắm phải không quý vị? Người đó đi học đạo, đi tu tập mà thành công, gặp lại người đó sau năm năm, mười năm là mình vui lắm, dù là mình khóc. Thầy rất cảm động giọt nước mắt của Yasodharā.

*“Rồi có ngày nào gặp lại nhau,
Vai em dù áo đã phai màu,
Thân gầy nhưng lửa ngời trong mắt,
Lửa nhiệm màu thiêu vạn kiếp đau.”*

3. Giọt nước mắt của Ngài A-nan (Ānanda)

Thầy A-nan là thị giả của Đức Phật. Thầy thương Phật lắm, mỗi tối Thầy cầm đuốc đi quanh hương thất của Đức Phật năm lần, ổn hết rồi Thầy mới ngủ. Tại sao Thầy A-nan thương Phật như vậy?

Bởi vì Thầy A-nan gần, Thầy A-nan thấy được Đức Phật, một con người nói sao làm vậy, làm sao nói vậy, một con người từ tâm - ai cũng thương, một con người trí tuệ - điều gì cũng biết, một con người công đức lành nào Ngài cũng có, một con người vĩ đại như vậy. Cho nên Thầy A-nan càng thương Đức Phật. Hơn nữa là đã nhiều kiếp Thầy A-nan đã cùng tu với Đức Phật rồi, nên Thầy thương Đức Phật lạ kỳ như vậy. Giống như trong đời, mặc dù mình chưa có thân thông để nhớ lại những đời kiếp trước, nhưng mà có những người mình gặp là thương lắm, phải không?

Có một lần Đức Phật đến ngôi làng đó, hai vợ chồng ông Bà-la-môn già chạy

ra ôm Phật. Ông nói: *"Bà ơi con mình về rồi!"*, rồi bà chạy ra ôm Phật nói: *"Ông ơi, con mình về rồi!"*. Đức Phật không nói gì hết, để cho ông bà lặng xuống rồi Ngài nói: *"Ông đã 500 kiếp làm cha, 500 kiếp làm chú, 500 kiếp làm ông nội của ta. Bà đã 500 kiếp làm mẹ, 500 kiếp làm dì, 500 kiếp làm bà ngoại của ta"*, cho nên nhìn Ngài là họ thương.

Khi Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*) thả voi say Nālāgiri ra hại Phật, Thầy A-nan đứng lên cản, có ủa thì chết Thầy thôi chứ không cho đụng đến Đức Phật. Nālāgiri có nghĩa là đồi lau, từng cọng lông của nó giống như là cọng lau. Đức Phật nói: *"Này A-nan lui đi con!"* Quý vị nhớ là trong đời không ai có thể hại Phật, thức ăn mà đã tác ý cúng dường cho Phật, phần đó của Phật rồi thì dù có động đất, có núi lửa thì cũng không lấy đi được, tính mạng của Ngài không ai hại được, không có hào quang nào sáng hơn hào quang của Ngài, không có trí tuệ nào làm khó được Ngài. Nhưng mà Thầy A-nan thương Phật quá và quên luôn những điều đó. Phật nói lần thứ ba: *"A-nan lui đi con!"*, Thầy A-nan cũng không lui, nhưng mà tự nhiên thấy

mình đứng đằng sau Đức Phật, thì ra là Phật dùng thần thông để Ngài A-nan ra phía sau Ngài. Khi voi Nālāgiri lao đến Đức Phật, với từ tâm, với năng lượng lành của Ngài tỏa ra, Ngài nói: *"Này Nālāgiri, ta là Thầy của Trời người, con là chúa tể của loài voi. Người ta cho con uống 16 hũ rượu làm mê loạn tâm trí của con. Con là Phật sẽ thành."* Đức Phật xác tín rằng sau này voi Nālāgiri sẽ là Phật Chánh Đẳng Giác.

Khi Thầy A-nan biết tin Phật hứa khả với Ma Vương là ba tháng nữa Ngài nhập Niết-bàn, thì Thầy A-nan trong Tình xá tựa cửa mà khóc. Trong Kinh kể, Thầy A-nan tối tắm mặt mày, yếu ớt như lau sậy vậy, mà Thầy A-nan lúc đó là bậc Thánh Sơ quả, là thí giả Phật, nghe Phật sắp nhập Niết-bàn mà đã khóc thương Phật như vậy. Nhưng ở đây, những giọt nước mắt này không phải là những giọt nước mắt của đau khổ như chúng ta đã tuôn ra.

Kết thúc bài, Thầy muốn nói: ngày nào chúng ta còn sinh tử luân hồi, còn đắng cay, mỗi một thì những giọt nước

mắt sẽ còn rơi. Cho nên mình hiểu pháp, gặp Phật pháp thì hãy tranh thủ mà tu tập. Đời này chưa xong việc thì đời sau còn khóc nữa, mà đời sau đi đâu thì còn lâu mới biết. Những giọt nước mắt khổ đau này, nếu không có Phật pháp thì không biết làm sao để lau khô. Biết Phật Pháp rồi thì chuyện gì xứng đáng mới khóc, tốt nhất là điềm tĩnh, bình thản trước những cảm xúc của mình. Và ý thức rằng còn luân hồi là còn hồi hộp, còn luân hồi là có thể tái sanh vào những cảnh giới xấu, còn luân hồi là có thể gặp thầy tà bạn xấu, còn luân hồi là còn có cơ hội tạo bất thiện, còn luân hồi là cái khuynh hướng tà kiến còn nhiều và còn luân hồi thì nước mắt sẽ còn rơi!

Trong Kinh Phật nói: *"Này quý Thầy, như thế là quá đủ cho mình nhàm chán để mà tu học"*. Dưới con mắt của bậc trí, chuyện trong thế gian này không đáng gì cho mình vui đâu, khi mà cái niềm vui đó không phải là trong Phật pháp. Và trong Kinh Pháp Cú Phật dạy:

"Cười gì, hân hoan gì,

*Khi đời mãi bị thiêu?
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không tìm ngọn đèn?”*

(Trích Kinh Pháp Cú số 11 – Phẩm Già)

Hôm nay chúng ta cũng vậy, mình đi tìm ngọn đèn chánh Pháp để được soi sáng, để được nương tựa, để được tu tập ngày càng được an lạc hơn.

B. NỤ CƯỜI CUỘC ĐỜI

Tiếp tục lớp Giáo Lý Cơ Bản, chủ đề hôm nay Thầy gửi đến đại chúng là NHỮNG NỤ CƯỜI TRONG CUỘC ĐỜI. Thầy cũng đã giảng bài GIỌT LỆ CUỘC ĐỜI. Nước mắt và nụ cười cũng tượng trưng cho đau khổ và hạnh phúc ở cuộc đời này. Khi đau khổ, buồn bực, giận hờn, mặc cảm thì ta hay khóc, còn khi nói đến nụ cười là thường nói đến sự an lạc, vui tươi, hoan hỷ. Đương nhiên thì không phải

là ai cười thì cũng vì vui, vì hạnh phúc
đâu. Nguyễn Du có câu thơ thế này:

*“Vui là vui gương kéo là,
Ai tri âm đó mặn mà với ai?”*
(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Đôi lúc chỉ là vui gương, cười
gương. Có người hỏi: *"Chị, sao chị hay
cười vậy?"* Vị đó trả lời dễ thương lắm:
*"Không cười chị biết giấu nỗi buồn vào
đâu?"*. Nhiều lúc Phật tử đến gặp Thầy,
đâu có biết là trong lòng Thầy héo hết
trơn, mà gặp Phật tử Thầy vẫn cười, vì
Thầy nghĩ cơ hội để gặp hay nói chuyện
mười lăm phút, nửa tiếng với quý vị, xong
rồi thì quý vị đi về, mà Thầy đem khuôn
mặt buồn lo, sầu khổ ra thì làm cho người
khác lo cho mình. Thầy ngại chuyện mà
để cho người khác lo cho mình, trừ khi
nào chuyện bất đắc dĩ, chẳng đáng dừng
chịu hết nỗi thì thôi, chứ còn không là
nuốt nước mắt vào trong, nuốt sự khó
khăn vào trong mà vượt qua.

*“Lan huệ sầu ai, lan huệ héo.
Lan huệ sầu đời trong héo ngoài tươi.”*

(Phạm Duy)

Gặp người đâu có bao lâu, thay vì tặng cho họ sự buồn phiền, gánh nặng thì nên tặng họ nụ cười. Có một câu thơ, đọc qua thì tưởng là bài thơ con nít, nhưng mà xét lại thì nó rất là hay, đó là bài thơ kể về câu chuyện đập muỗi. Đập muỗi thôi mà là cả một triết lý:

*“Vì mày, tao phải đập tao,
Vì tao, tao mới đập mày,
Vì mày, tao đập cả mày lẫn tao,
Vì tao, tao đập cả tao lẫn mày.”*

Tức là vì con muỗi nên mình mới đập mình, và vì mình nên mình mới đập con muỗi. Vì con muỗi mà mình đập cả con muỗi lẫn mình, vì mình mà mình đập cả mình lẫn con muỗi. Một câu thơ vui, nhưng mà muốn nói gì? Sự thật trường đời là như vậy, tranh giành, được mất, hơn thua, mọi cái đều có cái giá của nó. Ngồi trong đạo tràng hôm nay, đại chúng đang nghe Thầy giảng, quý vị mà có được một nụ cười là đôi lúc nó phải được trả giá rất nhiều. Chúng ta thấy một ai đó tu tập, đi

được từng bước chân vững chãi, ánh mắt từ hòa yêu thương, có một sự kham nhẫn, có học, có tu, có từ tâm, mình biết là vị đó phải trải qua sóng gió nhiều lắm, mình nhìn thì tưởng dễ nhưng không có đâu.

Ngày hôm nay, Đức Phật thành Phật, các bậc Thánh các ngài thành Thánh, bao nhiêu kiếp các ngài đã bỏ mạng làm các Ba-la-mật, bao nhiêu kiếp các ngài hy sinh, rồi kiếp cuối đủ duyên các ngài mới đắc. Cho nên, nở ra một nụ cười của bậc Thánh hay là một nụ cười đời thường tu tập, an nhiên, thì phải trả giá nhiều lắm. Phải trải qua những tháng ngày sóng gió, bão bùng phong ba trong cuộc đời, vượt qua được, trưởng thành được thì mới cười được. Ngồi đây mà trong nhà quý vị có nhiều chuyện lộn xộn thì cười cũng không nổi đâu, ngồi đây mà dưới bếp gạo hết, nghe Pháp xong không biết tí nữa lấy gì ăn thì cười không nổi đâu, ngồi đây mà đang thất nghiệp thì cười có nổi đâu. Ngay cả cơ thể mình có một số bệnh thì cười cũng đâu có nổi. Cho nên, đủ duyên thì mới nở được nụ cười. Khi mỉm cười là do tâm mình câu hành hỷ thọ, tức là có sự hoan hỷ.

I. NỤ CƯỜI CỦA PHÀM PHU

Nụ cười của phàm phu, nghĩa là những nụ cười của chúng sanh, của những người chưa đắc Thánh. Trong Kinh Tăng Chi, Kinh Mẹ và Con, ở bài Kinh này Đức Phật có nói đoạn thế này:

"Và này các Tỳ Kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê, cảm xúc nữ nhân, chúng sẽ bị sầu u lâu dài, vì bị rơi vào uy lực của nữ xuất. Nữ nhân khi đang đi sẽ đứng lại, để chinh phục tâm người đàn ông khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi cười, khi nói, khi hát, khi khóc, khi bất tỉnh, khi chết sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông".

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm Triền Cái - Kinh Mẹ và Con)

Đức Phật đang nói về sự chinh phục tâm người đàn ông bởi người nữ, ta cũng hiểu ngược lại là những điều này của

người đàn ông cũng sẽ chinh phục lại người nữ, làm cho mình đắm nhiễm vào đó, quay cuồng trong các dục. Thì trong đó cái nụ cười là:

*“Em ăn, em nói, em cười,
Thế gian không có hai người như em”*

Có nghĩa là có những nụ cười mà mình chìm đắm và nhiễm vào nụ cười đó.

*“Có khi chỉ nửa nụ cười,
Mà ta phải mất cả đời để quên.”*

Có nhiều cái của nữ nhân khiến cho nam nhân đắm chìm trong đó: khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi cười, khi nói, khi hát, khi khóc,... và có nhiều cái của nam nhân khiến cho nữ nhân bị đắm nhiễm. Khi còn là phàm phu thì mình có thể đắm nhiễm bởi các điều đó.

Bài Kinh kế tiếp, Phật nói là tám hình tướng mà nam nhân trói buộc nữ nhân cũng như là nữ nhân trói buộc nam nhân:

"1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Thế nào là tám?

2. Này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nữ nhân trói buộc nam nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như trói buộc bởi dây sập."

(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp - Đại phẩm – Kinh Sự Trói Buộc Của Nữ Nhân)

Giọng nói là một cái để trói buộc nam nhân với nữ nhân, nụ cười cũng là một cái để trói buộc, có những người nhìn họ cười xong là mê. Có một lần, Tô Đông Pha đến thăm Vương An Thạch, ông có

thấy hai câu thơ của Vương An Thạch như thế này:

*“Minh nguyệt sơn đầu khiêu
Hoàng khuyến ngọa hoa tâm.”*

Câu thơ đó ông dịch là:

*“Trăng sáng hót trên đầu núi,
Con chó vàng nằm trong lòng hoa.”*

Ông Tô Đông Pha mới thấy sao mà câu thơ kỳ vậy, làm sao trăng sáng mà lại hót trên đầu núi, con chó vàng làm sao mà nằm ngủ trong bông hoa được. Ông thấy kỳ, ông mới sửa lại là:

*“Minh nguyệt sơn đầu chiếu
Hoàng khuyến ngọa hoa âm.”*

Tức là thay vì trăng hót trên đầu núi thì bây giờ là trăng sáng chiếu trên đầu núi. Còn con chó vàng nằm trong bông hoa thì ông sửa là con chó vàng nằm dưới bóng một cội hoa. Ông sửa vì ông nghĩ là do câu thơ không có ý, và tưởng là hay. Vương An Thạch chỉ mỉm cười với bạn. Rồi đến một ngày, trên bước đường lưu

đầy trải qua nhiều nơi khác nhau, Tô Đông Pha mới biết được, thật ra là có một loài sâu tên là Hoàng Khuyển, và có một giống chim tên là Minh Nguyệt.

Bây giờ quay lại hai câu thơ của Vương An Thạch, có nghĩa là con chim Minh Nguyệt hót trên đầu núi, và con sâu Hoàng Khuyển nằm trong bông hoa. Lúc này ông mới ngộ ra, mà thế gian người ta hay gọi là "*múa rìu qua mắt thợ*". Trong khi người ta làm bài thơ hay ời là hay, ý tứ như vậy mà mình không biết, mình đến sửa thơ của người ta. Khi mà Tô Đông Pha sửa hai câu thơ của Vương An Thạch, Vương An Thạch chỉ cười thôi chứ không trách giận bạn gì hết. Chúng ta cũng không biết Vương An Thạch cười nụ cười gì phải không?

Thầy thích đoạn thơ và câu chuyện này, vì có nhiều lần Thầy cười như vậy đó. Trong cuộc sống này có rất nhiều chuyện giống như vậy, ví dụ như có những người họ không học Phật pháp, Thầy hoặc quý vị đã được nghe những bài Kinh Phật nói như vậy, hiểu được ý đó, còn người ta không tin, hoặc nói không

có, hoặc phỉ báng. Bây giờ là Phật tử, những trường hợp có duyên thì mình nói, còn có một vài trường hợp không nói được, bây giờ chẳng lẽ mình cãi nhau với họ. Thôi thì chúng ta cười, nụ cười này không phải cười khinh khi gì cả, mà nụ cười này là:

*“Có những chiều tà mưa phủ nắng,
Thầy cười tha thứ kẻ vô minh.”*

Có nghĩa mình cười bỏ qua, mình cười là nụ cười bao dung, là nụ cười tha thứ.

Mà đâu đó cũng là nụ cười này mà có người nói: *"dốt mà đòi sửa", "không biết gì mà bày đặt múa rìu qua mắt thợ"*, nhưng mà là Phật tử thì không nên cười khinh khi như vậy. Cho dù có được giỏi hơn ai ở khía cạnh nào đó thì ta phải biết đó là do nhiều nhân duyên mà hợp thành. Rồi đâu đó có nhiều lần trong đời, mình sẽ thấy có những người cười mình như vậy.

Hồi nhỏ Thầy chưa học pháp, huynh đệ nào nói qua chuyện này chuyện kia, Thầy nói: *"Làm gì có chuyện đó!"* Sau

này, học đến đó rồi mới biết, nhiều khi mắc cỡ không dám đến xin lỗi, thôi tự mình tạm quý, tự mình xấu hổ, học chưa tới mà cười người ta. Cho nên, quý vị thấy hay nghe cái gì mà quá sức mình, phải nghĩ là có thể cái này mình chưa được học, chứ không phải là không có. Đó là nụ cười của Vương An Thạch cười Tôn Đông Pha sửa thơ.

Người ta nói vui là vợ chồng lấy nhau, tháng đầu nói nhau nghe, còn cười nói với nhau. Được một năm bắt đầu nói là cả xóm nghe, và ba năm sau là cả nước nghe. Mới ngày đầu về còn thương, còn quý, còn nói nhau nghe, còn cười nói với nhau được. Một năm sau bắt đầu cãi lộn nguyên xóm nghe, mấy năm sau là đánh nhau ầm lên Tivi cả nước biết. Có những nụ cười là bắt đầu cho khổ đau, là bắt đầu đời mình phải gồng gánh, đa mang nhiều cái. Có những người sát sanh, chuẩn bị cho một món nào đó, cắt cổ con này con kia trong sự vui cười, mình thấy mình thương mà biết nói sao bây giờ, trách ai bây giờ. Thầy nói về một số nụ cười thế gian:

*“Em ăn, em nói, em cười,
Kiếp này không có hai người như em.”
(Hồ Dzếnh)*

*“Người trao có nửa nụ cười,
Mà ta mất cả một đời để quên”
(Tình ca phố)*

*“Có cô bé nhà bên
Nhìn tôi cười khúc khích,
....
Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)”
(Giang Nam)*

*“Uống nhằm một ánh mắt,
Cơn say theo nửa đời.
Thương nhằm một nụ cười,
Nhận một đời phiêu lãng.”
(St)*

Thầy nhớ năm 2003-2004, lúc đó có một buổi chiều Thầy đi ra chợ ở Vĩnh Long, Thầy đang đi mà không biết sao Thầy nhìn thấy ánh mắt của anh đó, Thầy giật mình vì mắt rất là đẹp. Có người thương qua ánh mắt, có người thương qua nụ cười, có người thương qua bước đi, còn

có một cô tiểu thư thương anh kia qua nét chữ mà chưa bao giờ gặp.

*“Ta vẫn hát dù đời ta tan nát,
Ta vẫn cười dù lệ đổ trong tim.”*

Còn có những người như vậy, trong lòng tan nát, buồn phiền, trong lòng khổ lắm nhưng mà vẫn cười. Đây là một sự chịu đựng, và có khi cười là để kham nhẫn. Có những nỗi đau không thể vượt qua liền được, nhưng mình biết kiềm chế, biết vượt qua những nỗi đau đó. Có những vết thương, những đổ vỡ, những cơn bão trong đời nó đến, có tu tập thì mình vẫn giữ được nụ cười dù trong lòng đang tổn thương. Những người đó vẫn giữ được sự bình thản bên ngoài, không phải họ cố ý làm màu làm vẻ gì cả, nhưng mà họ đang thực tập. Cái gì tốt đẹp thì nên nói, hoặc là biểu hiện với người khác, còn cái gì là bất thiện, là buồn khổ, gánh nặng thì nên cố gắng chuyển hóa.

Bản thân Thầy cũng vậy, cái gì mà khó khăn, cái gì mà khổ đau quá thì ít khi nói với ai lắm, tập chịu đựng, tập kham nhẫn. Mình biết cuộc đời này là những bất

trắc, là những hiểm nạn, những vô thường đổi thay, những phiền muộn. Vì biết như vậy nên mình không muốn làm gì thêm cho ai buồn khổ nữa. Mỗi lần vượt qua như vậy, nó tạo thành ý chí của mình. Còn không, gặp cái gì cũng chia sẻ hoàn toàn thì không nên, gặp chuyện gì cũng đi than thở, đó là biểu hiện của sự yếu đuối. Gửi đến người khác sự an lạc, gửi đến Pháp thì nên gửi.

Những người yếu đuối, họ thường sợ ở một mình, sợ im lặng, lúc nào cũng muốn có ai đó ở bên cạnh, hoặc là có ai đó nói chuyện, hoặc là phải cầm điện thoại, hoặc xem phim, nghe nhạc. Bởi vì họ không có pháp học, không có pháp tu, nên khi im là không có cái để nương, để cột vào, nên phải tìm này cái kia để nói, nói rất nhiều đến khi nào mệt, buồn ngủ thì đi ngủ. Còn khi có pháp tu rồi, quý vị ngồi yên được thì đó là cơ hội để tập trung vào đề mục, tập trung vào hơi thở và theo dõi hơi thở. Mình phải học câu: *"Ta vẫn hát dù đời ta tan nát, Ta vẫn cười dù lệ đổ trong tim"*, đó cũng là nói về sức mạnh nào đó của sự kham nhẫn, là con Phật thì phải tập kham nhẫn.

*“Cười là tiếng khóc khô không lệ,
Người ta cười trong những lúc quá chua cay.”
(Xuân Diệu)*

Có khi cười là nước mắt khô, hết khóc rồi, chua cay quá người ta cũng cười. Thầy có đọc một câu thơ của Thái Can, trong bài thơ “Cảnh đoạn trường” kể về một cô gái:

*“Đứng dậy em ơi! Sống cỏi đời.
Đời dẫu khổ nhục đến mười mươi,
Em về điểm phấn tô son lại,
Ngạo với nhân gian một nụ cười”
(Thái Can)*

Ai đang buồn, đang phiền, đang mặc cảm đọc câu thơ này. Đây là ông làm cho một cô gái, cô đang buồn và muốn tự tử. Thầy hay kể quý vị một câu chuyện mà Thầy ấn tượng, đó là có một cô vào khóc, mặt mũi sưng húp, tóc tai bù xù, than thở là buồn, bị chồng bỏ. Thầy nhìn mà Thầy đâu có dám nói là: “Nhìn chị vậy mà không bỏ mới lạ”. Thầy mới nói: “Thôi chị ráng ăn uống, giữ gìn sức khỏe, mình phải bình thân, trong thế đứng vững chãi

mới có thể giải quyết được mọi chuyện yên ổn”. Cho nên có những lúc khó khăn quý vị đọc câu thơ này:

*“Thôi thì tạm biệt nhau nhé,
Người đi nhớ giữ nụ cười
Nếu lỡ mai này gặp lại,
Ta còn muốn thấy người vui.”*
(Hẹn – Vân Jenny)

Đây là câu khi chia tay ai đó, hôm nay chia tay nhau, mình giữ lại nụ cười để sau này gặp lại nhau còn cười nữa. Còn có những người mà khi tiễn đưa mình buồn lắm, như câu:

*“Đưa người, ta không đưa qua sông,
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt,
Sao đây hoàng hôn trong mắt trong?”*
(Tống Biệt Hành - Thâm Tâm)

Ví dụ như tiễn người quen ấy đi tu thì có câu thơ sau:

*“Nếu có ngày nào gặp lại nhau,
Vai em dù áo đã phai màu*

*Thân gầy nhưng lửa ngời trong mắt
Lửa nhiệm mầu thiêu vạn kiếp đau.”*

Bài thơ rất hùng hồn, tiễn đưa một người không gặp nữa, nhưng có cái gì đó rất mạnh mẽ nơi con người này.

Còn đây là một trong năm mươi bài kệ Duy Biểu Học của Thiền sư Nhất Hạnh.

*“Lướt trên sóng sinh tử,
Thuyền từ đạo biển mê.
Nụ cười vô úy nở,
Phiền não tức Bồ đề.”*
(Vô úy - Hoà Thượng Nhất Hạnh)

Nụ cười vô úy là nụ cười không có sự sợ hãi.

Trong cuộc đời này, Thầy thấy có những người hay lắm, họ rất ít khi nào sợ hãi điều gì. Dù cho có một chuyện nào đó âm lên, ai cũng hốt hoảng, ai cũng sợ hãi, mà riêng vị đó rất là bình thản. Có khi chúng ta đang lo lắng, bất an, sợ hãi, yếu đuối, rụt rè, mình chỉ cần thấy vị đó cười một cái, nụ cười từ tâm, nụ cười vô úy là

tự nhiên mình vui, mình yên lại liền. Bốn câu thơ này muốn nói về con đường độ sanh, lướt trên sóng sinh tử này mà đi. *"Thuyền từ đạo biển mê"* - là đi vào trong cuộc đời, trong dòng sinh tử bằng con thuyền từ, lòng từ và bằng nụ cười vô úy để cứu độ nhân thế. Đi độ đời, giúp đời mà đừng chuyện là sợ thì làm sao mà làm được. Cho nên, để có được nụ cười vô úy là phải khó lắm.

Còn khi mình giận, Thiền sư Nhất Hạnh dạy thế này:

*“Cái giận làm tôi xấu,
Biết vậy tôi mỉm cười.
Quay về thủ hộ ý,
Từ quán không buông lời.”*

Một câu rất đơn giản thôi, khi mình giận mình xấu, chỉ có quay về thủ hộ ý, quay về lại tâm ý của mình, biết vậy rồi nở nụ cười nhẹ nhàng. Lúc này là nụ cười của chánh niệm, nụ cười của sự tỉnh thức.

*“Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu?
Bị tới tấp bao trùm,*

Sao không tìm ngọn đèn? ”
(Trích Kinh Pháp Cú số 11 – Phẩm Già)

Đây là một đoạn trong Kinh Pháp cú, có một lần mấy cô gái này uống rượu say, và khi say họ không làm chủ được tâm mình. Họ cười nói, cười đùa trong sự mất oai nghi, và Đức Phật đã nói lên đoạn này. Bài Kinh này nhắc cho ta là khi có được một cái gì đó trong các dục của cuộc đời, mình thường hay vui cười lắm. Nhìn lại, mình thấy mình còn tăm tối lắm, mình đang bị thiêu đốt từng ngày từng ngày bởi các dục. Mà nếu như mình không tìm chánh pháp, không tìm ngọn đèn thì khổ lắm. Vì vậy, nên đi tìm đạo mà học đạo, mà tu tập đi.

Thầy sẽ kể cho quý vị nghe hai câu chuyện về nụ cười mà tạo thành nghiệp:

Có cặp vợ chồng cúng dường cho một vị Thánh, mà khi được cúng dường cho một vị Thánh thì sinh phước rất lớn. Hai vợ chồng này mới nguyện: "*Con nguyện hôm nay con cúng dường đến Ngài, Ngài đắc gì con đắc đó.*" Vị Thánh

dùng thần thông, Ngài quán biết tương lai hai vợ chồng này đắc Thánh, Ngài mỉm cười. Khi mà Ngài mỉm cười thì nụ cười của Ngài rất đẹp, cô vợ mới nói: "*Ngài cười giống diễn viên*", và có một chút trêu đùa trong đó. Thì lúc này người chồng thấy và cũng nói: "*Đúng rồi, Ngài cười giống diễn viên*". Và rồi, cái này là nghiệp sinh nghề, đến thời Đức Phật Thích Ca, hai vợ chồng này đi làm diễn viên diễn xiếc. Trong một lần đang diễn xiếc thì họ gặp Đức Phật, và Đức Phật hóa độ hai vợ chồng đều đắc được Thánh quả. Đó là nụ cười sanh nghiệp, có ý trêu đùa mà trêu đùa bậc Thánh là nguy hiểm lắm.

Vào thời Đức Phật, có câu chuyện về dòng họ Thích Ca bị tàn sát, đó là một câu chuyện rất là buồn. Có nhiều người nói tại sao Đức Phật thần thông như vậy, Ngài có đệ tử như Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất, mà dòng họ của Đức Phật lại bị tàn sát như vậy?

Ấu đó cũng là cái nghiệp quá khứ cũng như hiện tại. Vào thời hiện tại, cũng vì một nụ cười, khi Vua Tỳ-lưu-ly (*Vidūdabha*) còn nhỏ, ông trở về thăm quê ngoại, tức là dòng họ Thích Ca (*Sākya*).

Ông thấy những hoàng tử trong dòng Thích Ca cười những nụ cười khinh khi ông, nói ông sinh ra từ một người mẹ không thuộc giai cấp quyền quý, không thuộc dòng dõi Vua chúa. Vì ông là con của một người phụ nữ bình thường chứ không thuộc dòng dõi Vua chúa. Và Vua đã nuôi mỗi hận từ nhỏ. Sau này khi lên làm Vua, đủ điều kiện, ông kéo quân sang giết sạch dòng họ Thích Ca. Mà lúc này dòng họ Thích Ca đã biết Phật Pháp rồi, một số thì chạy thoát được, còn lại thì bị giết rất nhiều, cũng vì một nụ cười chế giễu.

Và cũng trong nghiệp tiền kiếp, dòng họ Thích Ca thời quá khứ là một làng chài đánh bắt cá, hôm đó cả làng lưới được một bầy cá và giết sạch, trong đó có một con cá rất to. Đức Phật kiếp đó là một cậu bé đã cười, đã sanh tâm hoan hỷ với sự giết hại đó (có chỗ thì nói Ngài gõ đầu cá ba cái). Ở kiếp hiện tại, do quả của nghiệp ác cũ trong quá khứ còn dư sót nên thỉnh thoảng Đức Phật bị bệnh đau đầu. Còn tiền kiếp của các ngư dân trong quá khứ, nay kiếp hiện tại là thân quyền của Đức Phật trong dòng họ *Sakya* (Thích

Ca) đều bị tiêu diệt bởi Đức vua Tỳ-lưu-ly. Tiền thân của Đức Vua chính là con cá lớn, đám quân lính là những con cá nhỏ năm xưa.

II. NỤ CƯỜI CỦA BẠC THÁNH

Bạc Thánh cũng cười, nhưng không phải cười khi các Ngài được cái gì. Các Ngài không phải cười bởi tâm tham, ví dụ như là ai đó khen mình thì mình cười, còn ai chê thì mình buồn. Bạc Thánh thì không còn buồn vui bởi chuyện khen chê. Ai mà cúng dường đến các Ngài thì đó là cái duyên của người đó, chứ các Ngài không còn tham cái đó. Bạc Thánh A-la-hán không còn tâm tham, tâm sân, vì các Ngài đã đoạn hết những kiết sử. Tuy nhiên, khi gặp chuyện thì các Ngài vẫn có những nụ cười hoan hỷ, khi các Ngài gặp nhau, khi nói chuyện vẫn có những nụ cười, chứ không phải là các Ngài không cười.

Thời Đức Phật có một vị Tỳ-kheo rất đặc biệt, đó là Ngài Lakṣaṇaka

Bhaddiya - Đệ nhất Âm thanh vi diệu, Ngài đã đắc Thánh quả A-la-hán sau một thời gian ngắn xuất gia. Ngài có âm thanh rất vi diệu, Ngài mà nói lên là thấm tới tim. Khi đi xuất gia thì Ngài trở thành một học giả biện tài. Một hôm đang đi lễ thì Ngài gặp một cô gái, người phụ nữ này đi xe với một người Bà-la-môn, cô thấy Ngài thì cười lên, bởi vì cô thấy tướng Ngài gài lùn quá. Trong trường hợp này nếu là mình thì mình sẽ nghĩ là người ta đang cười gì mình? Người đó đang cười chê mình, cười khinh khi mình, phải không? Nhưng khi cười thì cô để lộ ra hàm răng, và Ngài lấy hàm răng làm đề mục thiền quán tu tập và đắc A-na-hàm. Sau này ngài gặp Thầy Xá-lợi-phất hướng dẫn cho Ngài tu pháp thân hành niệm và ngài chứng A-la-hán.

Có một lần Ngài Mục-kiền-liên đang đi từ trên núi xuống và trong lúc đó thì Ngài thấy một bộ xương đang đi ở trên trời. Nếu ở đây không phải là ngài Mục-kiền-liên, nếu không phải là trong Kinh kể lại, ai chưa học đạo thì sẽ là nói tào lao phải không? Chưa học là miệng mình nhanh hơn não, không cần suy nghĩ là bác

bỏ liền, chưa nói còn phỉ báng, xúc phạm. Học đạo thì phải nhớ là muốn tin gì thì phải có chứng cứ, phải có nền tảng mới tin. Ngay cả tin Phật, tin Pháp thì cũng phải có cái gì đó để tin, chứ không phải nói một cái là tin. Quý vị mà không có một nền tảng nào đó, ai nói gì cũng tin liền thì rất nguy hiểm. Ví dụ như bữa nào đi đến một nơi xa, gặp người đó nói: *"Tui nghe Phật nói vậy nè..."* Nghe Phật nói, mình sợ, bắt đầu tới câu sau là nói gì cũng nghe hết. Giả dụ có một vị nói là: *"Tui nghe Phật nói cuộc đời này làm gì có vô thường, làm gì có thiện, có ác, có tội, có phước."* Phải suy xét là có đúng giáo lý của Phật không? Vậy thì mình không tin đây là Phật nói, không tin đây là lời Phật vì mình có học giáo lý, mình có kiến thức nền tảng.

Và trước khi bác bỏ cái gì thì cũng cần phải chứng minh, chứ đừng bác bỏ không như vậy. Là người con Phật, chúng ta phải cẩn trọng như vậy. Có vị Sư giảng pháp về luân hồi, về kiếp trước, kiếp sau. Có ông đó nói: *"Tui không tin điều đó lắm. Bây giờ, Sư chứng minh cho tui có kiếp sau đi, tui sẽ tin lời Sư nói."* Vị Sư

nói: *"Thôi bây giờ chú chứng minh giùm Sư là không có kiếp sau đi!"*

Trong Kinh Tương Ưng - bài Kinh Đồng Xương, kể về câu chuyện khi mà Ngài Mục-kiền-liên đang đi trên núi xuống, Ngài thấy một bộ xương đang đi trên trời và có rất nhiều con kên kên, quạ, chim ung đuổi theo nó, cắn mổ xương sườn nó, cắn xé nó và nó kêu lên những tiếng kêu đau đớn. Đó là một bộ xương nhưng vì một ác nghiệp nào đó mà bị như vậy.

Đối với bậc Thánh, các Ngài thấy vậy thì chỉ mỉm nụ cười. Cười ở đây không có nghĩa là giống như mình thấy kẻ thù của mình bị thất bại, nụ cười cho chết đi, cho đáng đời, nụ cười thỏa mãn với sự đau khổ của người khác. Bậc Thánh thì không còn chuyện tham sân, mà Ngài cười vì thấy cuộc đời có những ác nghiệp nó như vậy đó.

III. NỤ CƯỜI CỦA ĐỨC PHẬT

1. Chuyện quan đại thần Santati

Thông thường khi nhìn lên một tôn tượng nào đó của Đức Phật, mình sẽ thấy hình ảnh Đức Phật đang mỉm cười.

*“Miệng Phật mỉm cười,
Nụ cười từ bi.
Chứa đầy hiểu biết,
Tha thứ bao dung.”*
(Thơ Làng Mai)

Chúng ta hay nghe câu đó để nói về nụ cười của Đức Phật. Nhưng đại chúng nhớ là không bao giờ tự nhiên mà Đức Phật cười, một khi Đức Phật cười là phải có duyên sự gì đó. Trong Kinh điển tả, khi Đức Phật cười là Ngài cười hé môi một chút và từ răng của Ngài phóng ra luồng hào quang màu trắng, có khi là từ chóp răng của Ngài phóng ra hào quang sáu màu. Thầy A-nan là thị giả Đức Phật, khi mà Thầy A-nan thấy từ răng của Đức Phật phóng ra hào quang thì Thầy A-nan biết là Phật cười.

Câu chuyện trong Kinh Pháp Cú số 142, Đức Phật mỉm cười. Có một vị quan đại thần tên là Santati, ông đi dẹp giặc ở biên giới về. Khi ông chiến thắng

thì vua Ba-tư-nặc giao vương quốc cho ông nhiếp chính trong bảy ngày và một cung nữ múa hát trong bảy ngày. Trong suốt bảy ngày ông được có uy quyền, ông miệt mài, say đắm trong rượu chè và ngày cuối ông trang điểm lộng lẫy, leo lên bạch tượng để đi đến hồ tắm. Khi ông đi ngang qua cổng thành thì ông thấy Đức Phật đang đi khát thực. Lúc này ông đang ngồi trên lưng voi, ông không xuống nhưng cúi chào Ngài rồi ông đi tiếp. Lúc này Đức Phật mỉm cười, Thầy A-nan thấy Phật cười, Thầy A-nan mới hỏi: "*Kính bạch Đức Thế Tôn, tại sao Đức Thế Tôn mỉm cười?*" Đức Phật nói:

"Này A-nan, hãy nhìn quan đại thân của Vua trang điểm lộng lẫy, sẽ đến chỗ ta và sau khi nghe xong cuối bài kệ sẽ chứng A-la-hán. Rồi ông ta ngồi lơ lửng cách mặt đất tám cây thốt nốt và nhập Niết-bàn."

Quý vị thấy lạ không? Bây giờ đang ngồi trên lưng voi, đang hưởng thụ, gặp Phật còn không xuống chào, mà Phật nói là ông này sẽ đến gặp Phật, nghe Phật giảng pháp, chứng Thánh A-la-hán, rồi

nhập Niết-bàn. Thì đúng là như vậy, trong ngày ông đang được hưởng lạc, được Vua thưởng thì có một cung nữ ông rất thương quý tự nhiên lăn ra chết. Trong sự bất ngờ và đau khổ như vậy, ông tìm gặp Đức Phật. Khi Đức Phật thuyết Pháp xong thì ông đắc Thánh A-la-hán. Ông đã tu nhiều kiếp rồi, và đó cũng là ngày cuối ông vừa hết tuổi thọ và vừa hết nghiệp. Ông ngồi lơ lửng cách mặt đất tám cây thốt nốt nhập Niết-bàn, đúng như lời Phật dạy.

Có một lần, Đức Thế Tôn trú tại thành Vương Xá (*Rājagaha*). Sáng hôm ấy, Ngài cùng chư Tỷ-kheo đi khát thực ngang qua một nhóm các đứa bé đang chơi ở bãi cát. Có một cậu bé tên là *Jaya*. Khi chơi ở bãi cát thì cậu bé này xây được một tòa lâu đài, là lâu đài bằng cát thôi nhưng với cậu là cả gia tài. Khi Đức Phật đi ngang qua thì đứa bé lấy nắm cát từ lâu đài đó cúng dường lên Đức Phật. Nếu như mình thì mình nói đó là chuyện trẻ con, nhưng không phải vậy. Đức Phật đã mỉm cười, ngài A-nan hỏi sao Đức Thế Tôn mỉm cười? Đức Phật trả lời là đứa bé này sẽ là vị Vua tương lai hộ trì Tam Bảo. Cho nên Đức Phật nói với Thầy A-nan đem nắm cát này về rải lên đường đi thiền hành và trát lên tinh thất của Ngài. Quý Phật tử thấy đứa bé có phước chưa? Chỉ là một nắm cát thôi nhưng là cả tấm lòng của nó, là cái đẹp nhất mà nó cúng. Đứa bé *Jaya*

chính là tiền thân của vua A-Dục (*Asoka*) sau khoảng 200 năm Đức Phật nhập Niết-bàn. Sau này, Vua A-Dục không những đem giáo pháp của Đức Phật truyền bá và áp dụng trong đời sống của toàn dân Ấn Độ, mà còn truyền giáo pháp của Đức Phật đến nhiều nước khác bên ngoài Ấn Độ. Sau khi vứt bỏ thanh gươm chinh phạt chém giết đầy tội lỗi, nhà vua đã quay đầu về Phật Pháp, từ bỏ đời sống của một vị vua hung tàn, trở thành một trong những vị vua nổi danh nhất trong lịch sử của nhân loại. Vua A-Dục đã phát tâm đi đánh lễ tất cả các Thánh tích của Phật giáo, đồng thời cho người kiến lập vô số các bảo tháp, tu viện, chùa chiền, trụ đá, bia kí... để hoằng dương chánh Pháp. Lịch sử cho biết có đến 84.000 ngôi bảo tháp được kiến tạo trên toàn lãnh thổ Ấn Độ. Và ông cũng là người bảo trợ cho Kỳ Kết Tập Kinh Điển lần thứ 3 tại Ấn Độ. Cho nên, khi Đức Phật mỉm cười là phải có chuyện đại sự gì đó.

2. Chuyện Hoàng hậu Mạt-lợi (Mallikā)

Hoàng hậu Mạt-lợi là vợ Vua Batur-nặc, nhà Vua thương Hoàng hậu lắm, cả đời của bà đã làm rất nhiều công đức. Ấn Độ thời bấy giờ người ta rất phân biệt giai cấp, Mạt-lợi vốn dĩ xuất thân từ giai

cấp Phệ Xá, là giai cấp thương gia buôn bán bình thường, gia đình cô làm nghề bán hoa. Hôm đó, cô đi vào trong rừng chơi với các cô gái trong nhà, cô mang theo một ít cháo. Khi đó cô thấy Đức Phật, và với tâm tôn kính cô đánh lễ Phật và cúng dường bát cháo, cô quán niệm về Ân đức của Phật. Thầy A-nan thấy Phật mỉm cười và hỏi: "*Kính bạch Đức Thế Tôn, vì sao Đức Thế Tôn mỉm cười?*" Đức Phật nói rằng, trong ngày hôm nay cô gái này sẽ làm Hoàng Hậu.

Nếu mà không phải là Đức Phật nói thì chúng ta tin nổi không? Từ một cô gái dòng dõi bình dân như vậy, mà trong ngày hôm nay làm Hoàng hậu thì làm sao tin nổi, đúng không? Vậy mà cũng xảy ra, chiều hôm đó Vua Ba-tư-nặc đi đánh trận với Vua A-xà-thế về, ông thua trận đó. Thay vì đi đường chính lộ thì ông đi vào đường rừng và khi đi ngang qua ông nhìn thấy Mạt-lợi. Ông nói chuyện với Mạt-lợi thì ông có cảm tình, ông mệt quá và ngủ thiếp đi trên người cô. Khi ngủ dậy, ông hỏi cô có chồng chưa, ông về là cho người trong ngày hôm đó rước Mạt-lợi vào cung làm Chánh hậu. Mới hồi sáng cúng có bát

cháo thôi, mà với tâm tôn kính và quán niệm Ân đức của Phật, chiều hôm đó làm Hoàng hậu.

3. Chuyện Vua Thiện Giác (Suppabuddha Sakka)

Có một câu chuyện đau lòng nói về Vua Thiện Giác (*Suppabuddha Sakka*) - cha của Yasodharā. Khi Yasodharā đi tu thì Vua Thiện Giác không hoan hỷ. Có một lần Đức Phật cùng với chư Tăng đi khát thực ở đoạn đường đó thì Vua Thiện Giác cản đường, dù đã được ngăn cản mà ông vẫn không nghe. Và sau đó thì Đức Phật mỉm cười.

"Khi đang quay lui Đức Phật mỉm cười và trưởng lão A-nan lại hỏi Đức Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, lý do gì mà khiến Ngài mỉm cười?" - Đức Phật nói: "Này A-nan, con có thấy cậu của Như Lai không?" - "Thưa có Bạch Đức Thế Tôn", trưởng lão A-nan đáp, Phật tiên đoán như sau: "Này A-nan! Cậu là Suppabuddhasakka của Như Lai, người đã từ chối không nhường đường cho Như

Lai đi qua, ông ấy đã phạm một tội rất trầm trọng. Bảy ngày kể từ bây giờ, ông ta sẽ bị đất rút tại chân cầu thang từ sân thượng đi xuống".

Tức là Đức Phật nói trong bảy ngày ông sẽ bị đất rút và rút ngay ở chỗ nào. Vua Thiện Giác tuy không nghe không sợ, nhưng ông cũng biết danh tiếng của Đức Phật, Phật không nói dối. Nghe Đức Phật nói bị rút dưới chân cầu thang, ông lên tầng thượng ở và nghĩ ở đây thì sao đất rút được. Thế là một ngày trôi qua, hai ngày trôi qua, cho đến ngày thứ bảy, ông nói ông đang ở sân thượng làm sao đất rút được, nếu mà như vậy thì có nghĩa là Đức Phật nói dối. Cái nghiệp của ông nó khiến ông như bị che mờ vậy. Đến ngày thứ bảy thì con ngựa của ông chứng lên, nó quậy âm lên, mà không có ai có thể điều phục được con ngựa này ngoài Vua Thiện Giác. Trong lúc đó thì ông chạy xuống cầu thang để điều phục con ngựa, và ông bị đất rút ngay cầu thang.

4. Chuyện ngài Ghatikāra

Câu chuyện tiếp theo nằm trong Kinh Trung Bộ - Bài Kinh 81, đây là một câu chuyện cảm động, bài Kinh nói về Ngài Ghatikāra, một người làm gốm đặc Thánh quả A-na-hàm nuôi Cha Mẹ mù nên không đi xuất gia. Một vị đặc A-na-hàm thường thì sẽ đi xuất gia, vì đã hết tận gốc các dục. Quý vị nên nhớ: Trong trạng thái tâm đặc thiền thì cũng không còn tham dục nữa, nhưng khi rời tâm thiền thì vẫn có thể tham dục lại, và đặc thiền thì có thể rút thiền. Nhưng đặc Thánh rồi thì từ đó chỉ có trở lên thôi. Một vị Thánh A-na-hàm, gọi là bậc Bất lai, Bất lai là không còn quay lại cõi Dục. Bậc Bất lai đã đoạn năm hạ phần kiết sử là: thân kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục và sân. Chính vì đã đoạn hẳn tham dục nên không còn quay lại cõi Dục này nữa.

Đến khi nào thì chúng ta không còn tham dục nữa? Ngày nào đặc Thánh A-na-hàm, ngày đó mới hết tham dục. Tham dục ở đây là tham qua con mắt, tham qua lỗ tai, tham qua hình sắc, tham qua âm thanh, tham qua ăn uống, tham về mùi vị, tham về xúc chạm, hay là tham dục về nam nữ, gọi là dục phái tính. Cho nên,

ngày nào đó mình thấy sao mấy tháng nay mình không tham, mấy tháng nay mình không sân; nhưng mà chỉ mới có mấy tháng thôi, sau mấy tháng này thì chưa chắc chuyện gì xảy ra. Do nó chưa đặng chuyện thôi. Một là quý vị đắc Sơ thiền trở lên là không còn sân, trong trạng thái chế ngự những hạt giống sân tạm thời; còn hết sân tận gốc, không bao giờ còn sân giận nữa là phải đắc Thánh A-na-hàm.

Đây là câu chuyện kể về Ngài Ghatikāra.

"Một thời Thế Tôn đi du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo.

Rồi Thế Tôn bước xuống bên lề đường, đến tại một địa điểm rồi mỉm cười. Tôn giả Ānanda suy nghĩ: "Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn lại mỉm cười. Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười". Rồi Tôn giả Ānanda đáp ý về phía một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

— Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì Thế Tôn lại mỉm cười? Không phải không lý do, Như Lai lại mỉm cười.

— Thuở xưa này Ānanda, tại địa điểm này là một thị trấn tên là Vebhalinga, phồn thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Nay Ānanda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sống ở đây, dựa vào thị trấn Vebhalinga. Ở đây, này Ānanda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, này Ānanda. Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

Rồi Tôn giả Ānanda gấp tư y sanghati (tăng-già-lê), trải ra rồi bạch Thế Tôn:

— Bạch Thế Tôn, thỉnh Thế Tôn ngồi xuống. Chính tại địa điểm này, hai bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác sẽ sử dụng.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda:

— Thuở xưa, này Ānanda, tại địa điểm này là thị trấn tên Vebhalinga, phồn

thịnh, giàu có và dân cư đông đúc. Đây là Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã sống dựa vào thị trấn Vebhalinga. Chính tại đây, đây là Ananda, là tu viện của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính tại đây, đây là Ananda, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ngồi giảng dạy cho chúng Tỷ-kheo.

Này Ananda, chính tại thị trấn Vebhalinga, có người thợ làm đồ gốm tên là Ghatikāra, người này là người đàn tín của Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vị đàn tín đệ nhất. Thanh niên Jotipāla là người bạn chí thân của thợ gốm Ghatikāra...."

(Trích Trung Bộ Kinh số 81 – Kinh Ghatikāra)

Đức Phật kể là vào thời Phật Kassapa (Ca-Diếp), tại thị trấn này có người thợ làm đồ gốm tên là Ghatikāra, vị này đăc A-na-hàm và làm nghề gốm để nuôi cha mẹ bị mù. Dù Ngài rất nghèo nhưng lại là một vị đàn tín đệ nhất, vì Ngài xin cúng dường cả đời cho Đức Phật

Ca Diếp và chúng Tỳ-kheo. Ngài nói có gì con cũng cúng hết, ai cần gì con cúng hết. Có một lần, chư Tỳ-kheo đến mái nhà tranh của Ngài lấy một ít để lợp chỗ hư dột trong Tinh xá. Hôm sau, tại nơi mà chư Tỳ-kheo lấy đi, với công đức của Ghatikāra, với sự thành kính cúng dường của Ngài thì khi trời mưa lại không dột vào chỗ đó.

"Rồi này Ānanda, thợ gốm Ghatikāra nói với thanh niên Jotipāla:

“– Đây bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy”.

Khi nghe nói vậy, này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghatikāra:

“– Thôi vừa rồi, bạn Ghatikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?”

Lần thứ hai, này Ānanda ... Lần thứ ba, này Ānanda, thợ gốm Ghatikāra nói với thanh niên Jotipāla:

“– Này bạn Jotipāla, chúng ta hãy đi. Chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật là tốt lành cho tôi được đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ấy”.

Lần thứ ba, này Ānanda, thanh niên Jotipāla nói với thợ gốm Ghatikāra:

“– Thôi vừa rồi, bạn Ghatikāra, yết kiến Sa-môn trọc đầu như vậy để làm gì?”

“– Vậy này bạn Jotipāla, hãy cầm đồ gài lưng và bột tắm, chúng ta hãy đi đến sông để tắm”.

“– Thưa bạn, vâng”.

Này Ānanda, thanh niên Jotipāla vâng đáp thợ gốm Ghatikāra như vậy.”

(Trích Trung Bộ Kinh số 81 – Kinh Ghatikāra)

Thanh niên Jotipāla này chính là tiền thân Đức Phật Thích Ca. Vào thời Phật Ca-Điếp thì Đức Phật Thích Ca là anh thanh niên dòng dõi cao quý, và là người bạn thân của người thợ gốm. Lúc này, ngài Ghatikāra đắc A-na-hàm rồi nên rất an lạc nơi giáo pháp, và muốn bạn mình được tốt, ngài Ghatikāra mới nói với Jotipāla là bạn vô nghe pháp đi. Jotipāla nói: *"Phật đâu dễ có, Thánh đâu dễ có"*. Câu nói của Ngài không sai nhưng mà có một chút gì đó xem thường. Chính vì câu nói đó mà sau này, ở kiếp cuối, Ngài phải trả nghiệp đó là tu tập khổ hạnh sai con đường đến sáu năm mới thành Phật Chánh Đẳng Giác với danh hiệu Gotama Buddha. Theo thường Pháp của chư Phật thì trước khi thành Phật, các Ngài đều tu khổ hạnh, ngắn nhất là bảy ngày và dài nhất là sáu năm, Đức Phật Thích Ca là hành sáu năm. Giống như là trong khoảng thời gian đó phải trả nghiệp, bị nghiệp nó che vậy.

Ngài Ghatikāra thương bạn quá mới nắm tóc kéo bạn vào nghe Pháp. Mà vào thời đó, với cái việc là dân thường mà nắm tóc một vị cao quý thì phạm tội và có

thể bị giết chết. Nhưng vì Ngài thương bạn quá nên nắm tóc kéo vô luôn. Sau đó thì Jotipāla cũng xuất gia, tức là trong thời Đức Phật Ca Diếp thì tiền thân của Đức Phật Thích Ca là một vị Tỳ-kheo thông thuộc Tam tạng Kinh điển. Cũng giống như trong thời Đức Phật Thích Ca thì Phật Di Lặc cũng là một vị Tỳ-kheo.

Đây là một câu chuyện rất đẹp. Đến thời Đức Phật Thích Ca, khi mà Ngài rời hoàng cung đi xuất gia thì có một vị Thiên nam đem đến cho Ngài tám vật phẩm, vị Thiên nam ấy chính là người bạn Ghatikāra của Ngài. Lúc đó ngài Ghatikāra đã đắc A-na-hàm và lên cõi Phạm Thiên. Đến thời Đức Phật Thích Ca thì Ngài xuống trợ giúp, cúng dường cho Thái tử Tất-đạt-đa những phẩm vật này. Một tình bạn kéo dài từ thời Phật Ca Diếp đến thời Phật Thích Ca, có thể nói không có tình bạn nào mà đẹp bằng tình bạn này.

Câu chuyện này muốn nói về duyên sự Đức Phật cười, đó là ngày trước tại nơi này là tu viện của Phật Ca Diếp. Và ngay tại nơi này Phật Ca Diếp ngồi thuyết pháp, và bây giờ ngay tại chỗ này Phật Thích Ca

ngồi thuyết Pháp, trên Trái đất này có một chỗ mà có đến hai vị Chánh Đẳng Giác ngồi thuyết pháp. Và cũng ngay tại nơi này, ngày xưa có một người gọi là cư sĩ Đệ nhất đàn tín, đó là ngài Ghatikāra.

Thầy tóm tắt lại bài giảng hôm nay: Đa phần chúng ta cười khi mình vui, có thọ hỷ, đâu đó một vài trường hợp là cười khinh khi, cười chế giễu, cười này cười kia. Đại diện của nụ cười là niềm vui và đại diện của nước mắt là sự khổ đau. Thế gian này như một vở kịch dài, mà ta đóng cả vai hài lẫn bi, mình đóng luôn vai vui, vai buồn, vai khóc, vai cười. Trong mấy mươi năm ở cuộc đời thì chúng ta đóng nhiều vai lắm, trong đó là khóc và cười. Có những tháng ngày trôi qua, mình sống trong nước mắt khổ đau rất nhiều. Từ ngày biết đến Phật Pháp, mình bắt đầu có được những nụ cười của sự nhẹ nhàng an lạc, gọi là hỷ lạc. Những nụ cười tỏa ra từ tâm thiện, từ cái từ tâm, từ sự an lạc, từ pháp hỷ, nhất là những lúc nghe Pháp, quý vị vui cười. Hay là có những lúc làm thiện mình cười, những nụ cười đó không có nhiều.

Ngày nào mà chưa đắc Thánh thì mình còn khóc - cười, khóc - cười, thế gian này chuyện khóc cười nó cứ đắp đổi đắp cho nhau, nhưng thường thì nước mắt sẽ nhiều hơn nụ cười. Đức Phật nói: *“Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển”*, và khi có được một nụ cười thì cũng phải có cái giá của nó, nó phải có rất nhiều thuận duyên. Từ nay trở đi chúng ta bắt đầu thực tập để có được nụ cười mỉm chi, nụ cười biểu hiện nội tâm an lạc, hỷ lạc, pháp lạc, thiền lạc của mình;;nụ cười toả ra từ nội tâm định tĩnh, thanh thoi của mình.

Đối với bậc Thánh thì các Ngài không còn cái tâm **được** cái gì mà cười, hoặc **mất** cái gì mà buồn. Có một lần, có một người hỏi Đức Phật rằng Ngài có vui không? Ngài có buồn không? Đức Phật nói là được cái gì mà vui, mất cái gì mà buồn. Đối với Ngài, chuyện được - mất, buồn - vui, khen- chê không còn nữa, cho nên Ngài không phải sợ hãi, không bất an, không phải cười vì được cái gì đó, đó là nụ cười của một người đã đoạn đi những phiền não kiết sử. Qua đây, Thầy mong quý vị rút ra được một vài bài học cho

mình, thực tập tốt để cuộc sống mình có nhiều an lạc, có được nhiều nụ cười tỏa ra từ sự tu tập của mình.

Buổi giảng ngày 19/06 và
26/09/2022

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kinh Mi Tiên Vấn Đáp – Hòa
Thượng Giới Nghiêm dịch.

Kinh Pháp Cú - HT. Thích Minh
Châu dịch.

Kinh Tăng Chi - HT. Thích Minh
Châu dịch.

Kinh Trung Bộ - HT. Thích Minh
Châu dịch.